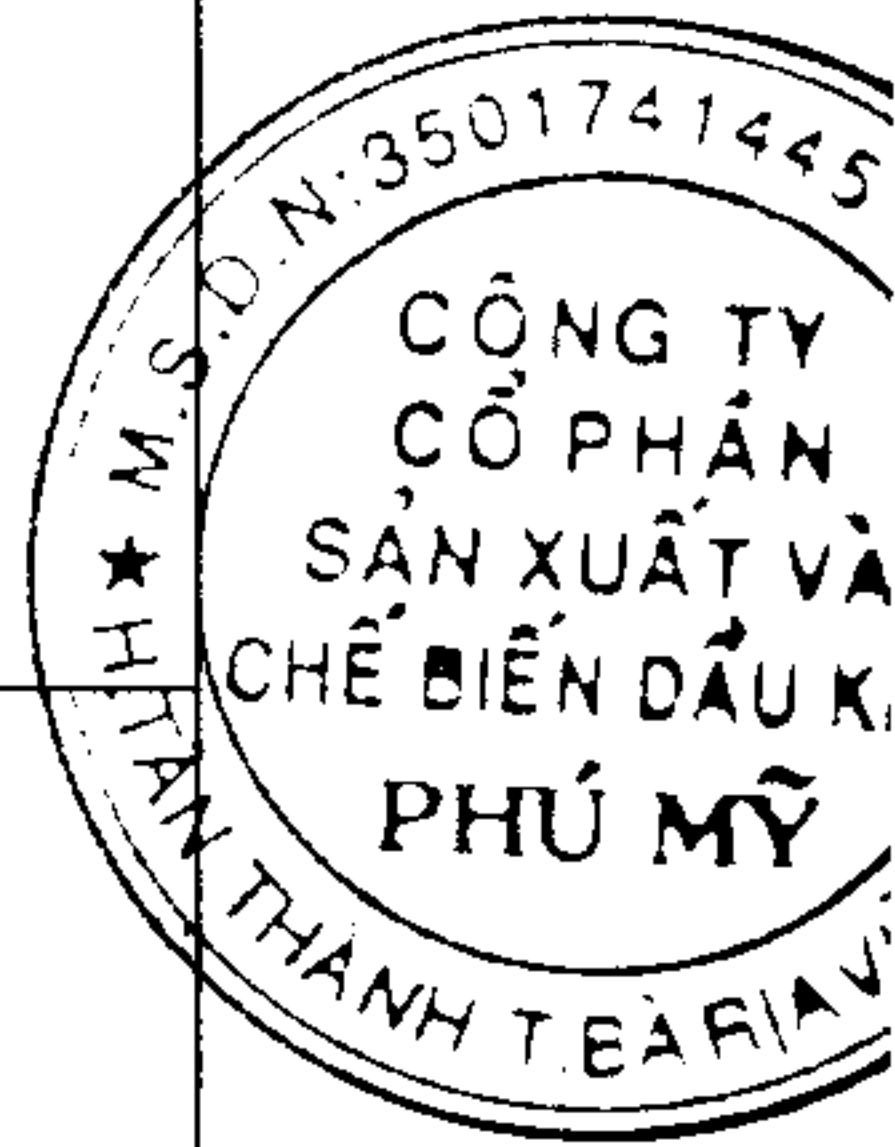


**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHỤ MỸ**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Phân công nhiệm vụ</b>
08h30 - 09h00	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp Đại biểu và Quý cổ đông;</li><li>- Kiểm tra tư cách cổ đông.</li></ul>	Phòng TC-HC; Thư ký
09h00 - 09h10	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự;</li><li>- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội;</li><li>- Giới thiệu Đoàn chủ tịch:<ol style="list-style-type: none"><li>1. Ông Nguyễn Trí Dũng - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa đoàn;</li><li>2. Ông Nguyễn Trọng Quyết - Ủy viên HĐQT - Thành viên.</li></ol></li></ul>	Ông Lê Viết Thiện
09h10 - 09h20	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phát biểu chào mừng, thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.</li><li>- Giới thiệu Ban Thư ký:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Ông Lê Hồng Phong;</li><li>+ Ông Nguyễn Văn Huấn;</li></ul></li><li>- Giới thiệu Ban kiểm phiếu và xin ý kiến Đại hội thông qua:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Ông Lê Văn Phong - CV Phòng TC - KT;</li><li>+ Bà Hoàng Thị Thu - CV Phòng TC - HC</li><li>+ Ông Lê Viết Thiện - Phó Phòng TC - HC.</li></ul></li></ul>	Chủ tọa đoàn/Ông Nguyễn Trí Dũng
09h20 - 09h30	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch năm 2018.</li></ul>	Chủ tọa đoàn/Ông Nguyễn Trí Dũng
09h30 - 09h40	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018.</li></ul>	Trưởng BKS/Ông Nguyễn Văn Tiến
09h40 - 09h50	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày Tờ trình thông qua Báo</li></ul>	Kế toán trưởng Công



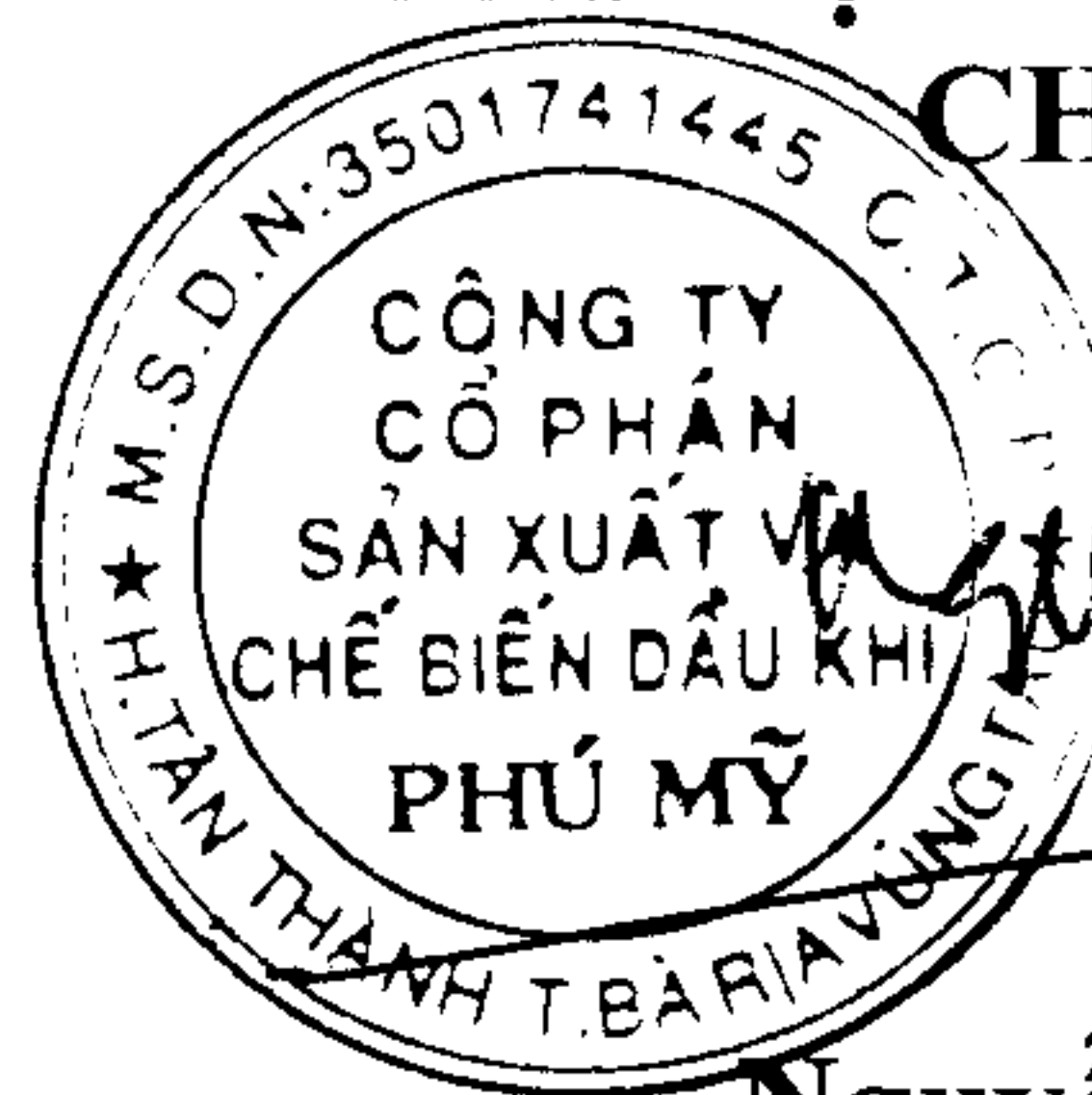
	cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017.	ty/Ông Lương Trung Kiên
09h50 - 10h00	- Trình bày Tờ trình quyết toán thù lao năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018 cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát .	Kế toán trưởng Công ty/Ông Lương Trung Kiên
10h00 - 10h10	- Trình bày Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.	Chủ tọa đoàn/Ông Nguyễn Trí Dũng
10h10 - 10h20	- Trình bày Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2017.	Đoàn Chủ tọa/Ông Nguyễn Trọng Quyết
10h20 - 10h40	- Thảo luận và giải đáp các ý kiến của cổ đông.	Chủ tọa đoàn/Ông Nguyễn Trí Dũng
10h40 - 10h50	- Cổ đông hoàn tất phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, Ban kiểm phiếu tổng hợp phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.	
10h50 - 11h00	- Nghỉ giải lao.	
11h00 - 11h10	- Công bố kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại Đại hội.	Trưởng Ban kiểm phiếu/Ông Lê Văn Phong
11h10 - 11h20	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Thư ký/Ông Lê Hồng Phong Thư Ký/Nguyễn Văn Huân
11h20 - 11h30	- Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa đoàn/Ông Nguyễn Trí Dũng

**NGƯỜI LẬP BIỂU**



**Lê Hồng Phong**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trí Dũng**



Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 2 tháng 6 năm 2018

**QUY CHẾ ĐẠI HỘI**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**  
**Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ**

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ tiến hành có trật tự, có kỷ luật, theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, Chủ tọa đoàn báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về quy chế Đại hội, như sau:

**I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

**1. Nguyên tắc chung**

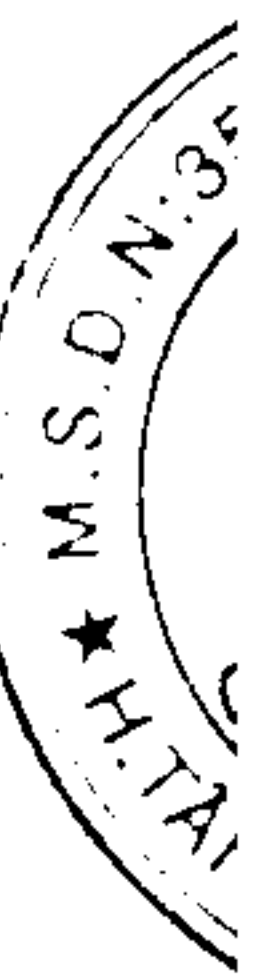
- Mọi cổ đông được bảo đảm quyền biểu quyết;
- Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) để thực hiện quyền biểu quyết. Người được ủy quyền không được ủy quyền tiếp cho người khác dự ĐHĐCĐ;
- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Tùy theo tính chất của các vấn đề cần biểu quyết, ý kiến biểu quyết được thực hiện bằng phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết được phát cho mỗi cổ đông tham dự Đại hội;
- Trong thời gian tiến hành Đại hội, người tham dự Đại hội phải tuân theo sự điều hành của Chủ tọa đoàn, giữ trật tự, không làm việc riêng, không điện thoại trong phòng họp và để điện thoại ở chế độ câm.

**2. Cách biểu quyết**

Cổ đông sẽ biểu quyết các vấn đề bằng phiếu biểu quyết.

**3. Phiếu biểu quyết**

Mỗi cổ đông nhận 2 loại phiếu biểu quyết: một thẻ biểu quyết và một phiếu biểu quyết có in đầy đủ họ và tên cổ đông, người đại diện, người được ủy quyền, số lượng cổ phần đại diện, số lượng cổ phần ủy quyền. Việc biểu quyết bằng thẻ biểu quyết hay bằng



phiếu biểu quyết sẽ tùy từng vấn đề cần lấy ý kiến do Chủ toạ đoàn quyết định phù hợp với Điều lệ và các qui định của pháp luật.

#### **4. Điều kiện thông qua nghị quyết**

Phù hợp với quy định hiện hành, ngoại trừ quy định liên quan đến bầu cử (nếu có) tất cả các vấn đề còn lại theo chương trình nghị sự được nêu ra tại ĐHĐCĐ sẽ trở thành nghị quyết khi có số đại biểu cổ đông và những người được ủy quyền đại diện ít nhất 65% số cổ phần tham dự có quyền biểu quyết đồng ý. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 và khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.

## **II. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

### **1. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Đại hội tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **2. Cách thức tiến hành Đại hội**

- Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung chính trong chương trình Đại hội;
- Đại hội sẽ được tổ chức trong một buổi.

### **3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;
- Được ủy quyền cho người khác thay mặt mình tham dự biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty và không được ủy quyền lại cho người thứ ba. Việc ủy quyền phải được thực hiện theo đúng những quy định sau:
  - + Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải là văn bản gốc có đầy đủ chữ ký của người ủy quyền và người nhận ủy quyền. Mỗi cổ đông cá nhân chỉ được ủy quyền một lần với số lượng cổ phần ủy quyền bằng tổng số cổ phần do cổ đông cá nhân đó nắm giữ;
  - + Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó;

17  
CƠ  
CƠ  
SẢN  
IẾ  
THA

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND hoặc Hộ chiếu), Thư mời tham dự và giấy uỷ quyền tham dự Đại hội (nếu có) để đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội nhưng Đoàn chủ tịch không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đó đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng;
- Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của ĐHCĐ. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, Điều 142 Luật doanh nghiệp 2014.

#### **4. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Khi muốn phát biểu cần đăng ký trước. Để đăng ký phát biểu hoặc yêu cầu giải đáp thắc mắc, cổ đông ghi tóm tắt nội dung phát biểu vào “*Phiếu ghi ý kiến đóng góp*” và gửi lại Ban thư ký để tập hợp và chuyển cho Chủ tọa đoàn. Chủ tọa đoàn xem xét tính phù hợp của nội dung phát biểu trước Đại hội, đồng thời giải đáp những ý kiến của cổ đông.

#### **5. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

##### Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết:

- Khi đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ cấp cho mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết. Thẻ biểu quyết có ghi tên cổ đông, mã số cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và được uỷ quyền) của cổ đông đó;
- Cổ đông biểu quyết từng vấn đề cần biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Chủ tọa đoàn. Đối với từng vấn đề biểu quyết, cổ đông sẽ cho ý kiến “đồng ý”, “không đồng ý” hoặc “không có ý kiến”.

##### Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết:

- Khi đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ cấp cho mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có quyền biểu quyết phiếu biểu quyết với các nội dung cần biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có ghi các thông tin: Họ và tên cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD, các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội;

44  
 S T  
 H I  
 U A  
 H T  
 T U  
 H T

- Cổ đông đánh dấu chọn ý kiến của mình vào phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn một trong ba cột “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Ý kiến khác” đối với mỗi nội dung cần biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu;
- Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức phát hành có đóng dấu của Công ty. Nếu cần thay đổi do nhầm lẫn thì người biểu quyết phải báo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu biểu quyết;
- Các phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là không hợp lệ:
  - + Phiếu không phải do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định;
  - + Phiếu không điền vào ô nào hoặc điền vào 2 ô trở lên;
  - + Phiếu tẩy xóa, sửa chữa các ký hiệu điền trong ô;
  - + Phiếu điền hoặc viết, vẽ ngoài ô quy định;
  - + Phiếu rách rời, không còn nguyên vẹn các ô để điền hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát và kiểm phiếu.

### **III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN**

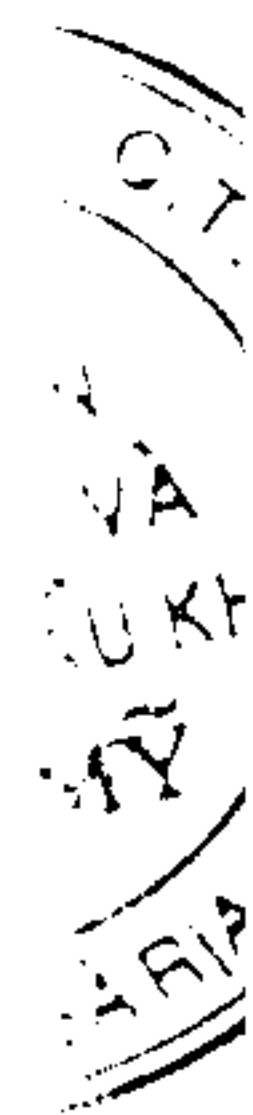
- Điều khiển Đại hội theo chương trình, nguyên tắc và thể lệ đã được Đại hội thông qua;
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình Đại hội;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội;
- Giải đáp ý kiến đóng góp cho cổ đông thông qua “*Phiếu ghi ý kiến đóng góp.*”

### **IV. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ**

- Ghi biên bản Đại hội và soạn thảo biên bản được thông qua tại Đại hội;
- Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Tập hợp từ “*Phiếu ghi ý kiến đóng góp*” của cổ đông những ý kiến có nội dung đóng góp ý kiến phù hợp để Chủ tọa đoàn giải đáp.

### **V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

- Số lượng về nhân sự của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Ban tổ chức xác định;
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm tiếp nhận giấy tờ của cổ đông tới tham dự Đại hội, phát các tài liệu và phiếu biểu quyết cho các cổ đông tham dự;



- Trường hợp người tham dự Đại hội không có đầy đủ tư cách tham dự thì có quyền từ chối cho vào, cấp phiếu biểu quyết hoặc phát tài liệu của Đại hội;
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

## **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU**

- Kiểm phiếu bầu cử, thẻ biểu quyết, giải quyết các thắc mắc của cổ đông về biểu quyết;
- Lập biên bản về kết quả kiểm phiếu có chữ ký của tất cả thành viên Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông giám sát việc kiểm phiếu;
- Công bố ngay kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội và giao toàn bộ tài liệu cho Chủ tọa đoàn.

Nguyên tắc và thể lệ này được đọc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ và được thông qua khi có sự chấp thuận của ít nhất 65% tổng số biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



*[Handwritten Signature]*

**Nguyễn Trí Dũng**

UNGTAU

TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ

Số: 07/BC-DKPM-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 6 năm 2018

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HĐQT NĂM 2017**  
**VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty CP Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ, như sau:

**1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

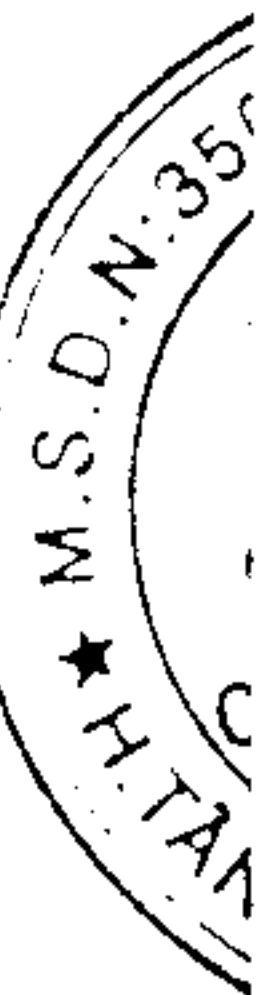
Năm 2017 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tiếp tục phụ thuộc hoàn toàn vào chính sách, cơ chế và nguồn nguyên liệu của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – PVOIL (Cổ đông lớn của Công ty). Trong khi đó, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PVOIL cũng vẫn còn gặp nhiều trở ngại và phụ thuộc rất lớn vào sự quản lý, điều hành của Nhà nước trong hoạt động kinh doanh xăng dầu và công tác chuẩn bị đưa sản phẩm mới (xăng E5) vào thị trường tiêu thụ từ đầu năm 2018. Việc mua nguồn nguyên liệu condensate từ PV GAS và các nguồn khác đảm bảo cho hoạt động sản xuất của PVOIL cũng đang gặp rất nhiều khó khăn về cơ chế thương mại trong tình hình mới.

Với diễn biến tình hình chung của thị trường giá cả xăng dầu cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh thực tiễn của PVOIL Phú Mỹ, Hội đồng quản trị luôn bám sát việc thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đã thông qua tại Nghị quyết số 40/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2017.

**2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017**

**2.1. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị đã chủ động giám sát, hỗ trợ, phối hợp cùng Ban kiểm soát, Ban điều hành triển khai các nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao tuân thủ theo Điều lệ và các quy định hiện hành về công tác quản trị của công ty cổ phần. HĐQT phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn, tổ chức họp định kỳ cùng Ban điều hành Công ty và các cán bộ chủ chốt ban hành các Nghị quyết trên cơ sở ý kiến tập thể với sự đồng thuận cao.





Thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành, Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD của Công ty trong phạm vi chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Tạo điều kiện tối đa cho Ban điều hành chủ động sáng tạo trong công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ 01 quý /lần và/hoặc kết hợp việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để quyết định các nội dung thuộc trách nhiệm, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ công tác công bố, cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như phúc đáp kịp thời các ý kiến, yêu cầu của Cổ đông Công ty.

Các phiên họp của HĐQT đảm bảo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã được các thành viên dự họp biểu quyết theo đúng thể thức họp HĐQT trước khi ban hành.

## **2.2. Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017**

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã ban hành 08 Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị chỉ đạo và thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, cụ thể như sau:

- Hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 2,1 tỷ tương ứng 81,4% kế hoạch được giao do chi phí duy tu sửa chữa bảo dưỡng tăng cao;
- Phối hợp thường xuyên cùng Ban kiểm soát Công ty thực hiện công tác giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phân chia lợi nhuận theo Nghị Quyết 40/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ, ngày 27/04/2017;
- Hoàn thành công tác thanh quyết toán thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát;
- Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và hoàn thành việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017;
- Hoàn tất các thủ tục thay đổi nhân sự của HĐQT, Ban kiểm soát.

## **3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH**

### **3.1. Về công tác điều hành sản xuất kinh doanh**

11/10/2017 15:11

- Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD của Công ty về cơ bản đạt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Quản lý tốt các hoạt động sản xuất, vận hành nhà máy an toàn, ổn định, không để xảy ra thiệt hại về mặt vật chất, sai phạm nghiêm trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ khi vận hành, sản xuất;
- Hệ thống quản lý tích hợp theo ISO 9001:2008; ISO/TS 29001:2010; OHSAS 18001:2007; ISO 14001:2010 của Công ty đã hoàn thiện;
- Các hoạt động đánh giá chất lượng sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại Công ty vẫn đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt nam;
- Trong quá trình điều hành Công ty, Ban Giám đốc Công ty đã chi khoản chi phí duy tu bảo dưỡng sửa chữa vượt kế hoạch được duyệt 264% là do phân bổ hoạch toán từ 3 năm về 1 năm nên có ảnh hưởng phần nào đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (*Kiểm toán Deloitte đã lưu ý trong Thư quản lý số 543/VN1A-HN-QL ngày 09/3/2018 đính kèm*). HĐQT đã yêu cầu Ban điều hành giải trình và xin ý kiến cổ đông lớn PVOIL và đã được PVOIL chấp thuận.
- Việc xử lý xử lý ý kiến ngoại trừ của kiểm toán Deloitte trong Báo cáo tài chính năm 2017 liên quan đến 02 dự án đầu tư dở dang: dự án “*Mở rộng kho chứa nhà máy chế biến condensate*” và dự án “*Mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho nhà máy chế biến condensate*” với số tiền là 41.624.456.645 VND. HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành sẽ có trách nhiệm:
  - + Báo cáo xin ý kiến cổ đông việc dừng dự án và chủ trương hạch toán chi phí xây dựng dở dang đối với các khoản chi phí không thể thu hồi của hai dự án nêu trên vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - + Xác định nguyên nhân khách quan chủ quan để làm rõ trách nhiệm các tập thể, cá nhân (nếu có) liên quan đến việc dừng dự án.

### **3.2. Về chính sách đối với người lao động**

- Quyền lợi của Người lao động tại Công ty được đảm bảo phù hợp quy chế trả lương, trả thưởng theo chức danh công việc;
- Tuân thủ đúng các quy định khác của Nhà nước về chính sách đối với người lao động.

## **4. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2017**

### **4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017**

Trong năm 2017, Công ty đã đạt được kết quả với một số chỉ tiêu cơ bản, như sau:

TT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	TH/KH (%)
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>	<b>m<sup>3</sup></b>	<b>567,500</b>	<b>612,505</b>	<b>107,9%</b>
1.1	Sản lượng pha chế	-	433,500	473,222	109,2%
1.2	Sản lượng chạy tháp	-	24,000	28,076	117,0%
1.3	Sản lượng Dinh cốm	-	110,000	111,206	101,1%
<b>2</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>		<b>462,2</b>	
<b>3</b>	<b>Giá vốn</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>440,100</b>	<b>453,998</b>	
<b>4</b>	<b>LN gộp</b>	<b>Tỷ đồng</b>		<b>8,183</b>	
5	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	15,800	13,627	
6	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	-	-	-
7	Thu nhập TC	Tỷ đồng		5,803	
8	Chi phí tài chính	Tỷ đồng			
9	Thu nhập khác	Tỷ đồng		1,929	
10	Chi phí khác	Tỷ đồng		0,170	
<b>11</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2,6</b>	<b>2,1</b>	<b>81,4%</b>
12	Thuế TNDN	Tỷ đồng		466	
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>		<b>1,651</b>	
<b>17</b>	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>01</b>	<b>0,955</b>	<b>95,5%</b>
<b>18</b>	<b>Duy tu sửa chữa bảo dưỡng</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1,333</b>	<b>3,52</b>	<b>264%</b>
<b>19</b>	<b>Lao động bình quân</b>	<b>Người</b>	<b>138</b>	<b>127</b>	

Trong năm, Công ty đã thực hiện gia công cho Tổng công ty Dầu Việt Nam với tổng sản lượng thực hiện là 612,505 m<sup>3</sup> đạt 107.9% kế hoạch, trong đó:

- **Pha chế xăng A92 và DO:** thực hiện là 473,222 m<sup>3</sup> đạt 109.2% kế hoạch năm, trong năm thực hiện pha chế xăng A92 ở các địa điểm như Miền Đông, Nhà Bè, Vũng Áng, Đình Vũ, Thái Bình;

- **Sản lượng chạy tháp:** thực hiện 28,076 m<sup>3</sup> đạt 117% kế hoạch năm;
- **Condensate Dinh Cố:** 111,207 m<sup>3</sup>, đạt 101.1% kế hoạch năm.

#### **4.2. Công tác đầu tư XDCB/mua sắm tài sản và duy tu bảo dưỡng sửa chữa**

- Tổng giá trị giải ngân trong năm kế hoạch là 4,447 tỷ đồng đạt 191% kế hoạch năm, trong đó:
  - + Giá trị giải ngân đầu tư XDCB/mua sắm tài sản là 0,955 tỷ đồng đạt 95,5% kế hoạch.
  - + Giá trị giải ngân duy tu sửa chữa bảo dưỡng là 3,5 tỷ đồng đạt 264% kế hoạch.
- Hội đồng quản trị đã yêu cầu Ban điều hành và Kế toán trưởng Công ty cần nghiêm túc xem xét các ý kiến chỉ đạo của HĐQT và giải trình rõ việc thực hiện vượt thẩm quyền theo quy định của Công ty.

#### **4.3. Công tác tài chính, kế toán, lập báo cáo và dự báo kế hoạch**

- Công tác kế toán chưa tuân thủ đầy đủ các quy định tại Điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty.
- Công tác báo cáo, lập và dự báo kế hoạch còn nhiều bất cập chưa đảm bảo chất lượng và thời hạn.

#### **4.4. Công tác tổ chức nhân sự, xây dựng hệ thống quản lý**

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho CBCNV (BHYT, BHXH, BHTN,...) theo đúng quy định của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty;
- Lao động bình quân trong năm là 127 người đạt 95.5% kế hoạch.
- Thu nhập bình quân từ lương của người lao động là 10,83 triệu đồng/ng/tháng đạt 84,3% kế hoạch của năm 2017.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho CBCNV (BHYT, BHXH, BHTN,...) theo đúng quy định của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty;

#### **4.5. Công tác khác**

##### **4.5.1. Công tác an toàn PCCC**

- Công ty thường xuyên kiểm tra tình trạng an toàn của máy móc, thiết bị, hệ thống đường ống dầu, phương tiện giao nhận và thực hiện diễn tập PCCC theo đúng kế hoạch;
- Ban điều hành chỉ đạo và giám sát nghiêm ngặt công tác này nên trong năm không để xảy ra sự cố mất an toàn nào, đảm bảo an toàn về người và tài sản.

#### 4.5.2. Tình hình chia cổ tức

- Do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn phụ thuộc hoàn toàn và việc gia công cho cổ đông lớn PVOIL nên lợi nhuận rất thấp, Hội đồng quản trị kính đề nghị Cổ đông xem xét chưa chi trả cổ tức năm 2017 để thực hiện việc quyết toán chi phí 02 dự án dở dang tồn đọng những năm trước để lại.

#### 4.5.3 Thay đổi nhân sự, thù lao của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị có sự thay đổi về nhân sự: Ông Ngô Đức Dũng bổ nhiệm giữ chức danh Ủy viên HĐQT thay thế bà Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan theo Công văn đề cử số 3512/DVN-TCNS ngày 06/6/2017 của PVOIL.

Hội đồng quản trị Công ty gồm có:

- |    |                        |                              |
|----|------------------------|------------------------------|
| 1. | Ông Nguyễn Trí Dũng    | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2. | Ông Nguyễn Trọng Quyết | - Ủy viên Hội đồng quản trị  |
| 3. | Ông Nguyễn Hải Nam     | - Ủy viên Hội đồng quản trị  |
| 4. | Ông Trần Trung Dũng    | - Ủy viên Hội đồng quản trị  |
| 5. | Ông Ngô Đức Dũng       | - Ủy viên Hội đồng quản trị  |
- Tổng thù lao đã thanh toán cho các thành viên HĐQT kiêm nhiệm theo quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 là: **168.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng).**

### 5. NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018

#### 5.1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
- Tập trung mọi hoạt động cho 2 lĩnh vực chính là chung cất và pha chế. Vận hành nhà máy chế biến condensate an toàn, ổn định. Tổ chức pha chế xăng dầu theo đúng quy trình đảm bảo an toàn sản xuất và chất lượng sản phẩm;
- Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống máy móc thiết bị công nghệ và xây lắp theo đúng quy định, tăng cường sử dụng nhân lực nội bộ để thực hiện nhằm tiết giảm chi phí;
- Hoàn thiện và áp dụng triệt để trong công tác quản trị Hệ thống quản lý tích hợp theo ISO 9001:2008; ISO/TS 29001:2010; ISO/IEC 17025:2005; OHSAS 18001:2007; ISO 14001:2010;
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là việc kiểm soát chi phí, giá thành;

- Tuân thủ tuyệt đối các quy định về an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, xây dựng đội ngũ CBNV;
- Xử lý dứt điểm các dự án dở dang còn tồn đọng theo ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

## **5.2. Giải pháp sản xuất kinh doanh năm 2018**

- Thường xuyên phối hợp với cổ đông lớn PVOIL để dự báo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu đặt ra;
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát trong công tác vận hành nhà máy và pha chế sản phẩm xăng dầu;
- Chú trọng công tác đào tạo nhân sự đảm bảo đủ khả năng, năng lực chuyên môn thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;
- Gắn hiệu quả công việc với lương thưởng và chế độ đãi ngộ với người lao động;
- Tăng cường công tác hỗ trợ, giám sát, kiểm tra của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị trong công tác chỉ đạo điều hành công tác sản xuất kinh doanh hàng ngày;
- Cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có cho phù hợp với tình hình thực tế;
- Tổ chức giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất; pha chế; xuất nhập xăng dầu; kiểm soát và vận hành các thông số kỹ thuật ổn định trong quá trình vận hành tháp nhằm giảm thiểu lượng hao hụt trong chế biến nguyên liệu; Đảm bảo hàng hóa sản xuất đạt các chỉ tiêu theo TCVN về chất lượng xăng dầu;
- Phối hợp chặt chẽ với cổ đông lớn PVOIL để hoàn tất phương án xử lý các dự án dở dang theo ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

## **5.3. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018**

<b>STT</b>	<b>Chỉ Tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch 2018</b>
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>	<b>m<sup>3</sup></b>	<b>417.200</b>
<i>1.1</i>	<i>Sản lượng Dinh c<sup>ố</sup></i>	-	<i>22.000</i>
<i>1.2</i>	<i>Sản lượng chạy tháp</i>	-	<i>74.400</i>

1.3	Sản lượng pha chế	-	320.800
2	Doanh thu	Tỷ đồng	88,0
3	Giá vốn	Tỷ đồng	75,8
4	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	12,2
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2
6	Lao động bình quân	Người	127

## 6. Đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch 2018

Năm 2018, dự kiến nguồn nguyên liệu của PVOIL để thực hiện công tác sản xuất pha chế xăng sẽ tiếp tục khó khăn khi chưa có kế hoạch dài hạn với đối tác cung cấp. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị tin tưởng sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể CBNV nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao năm 2018.

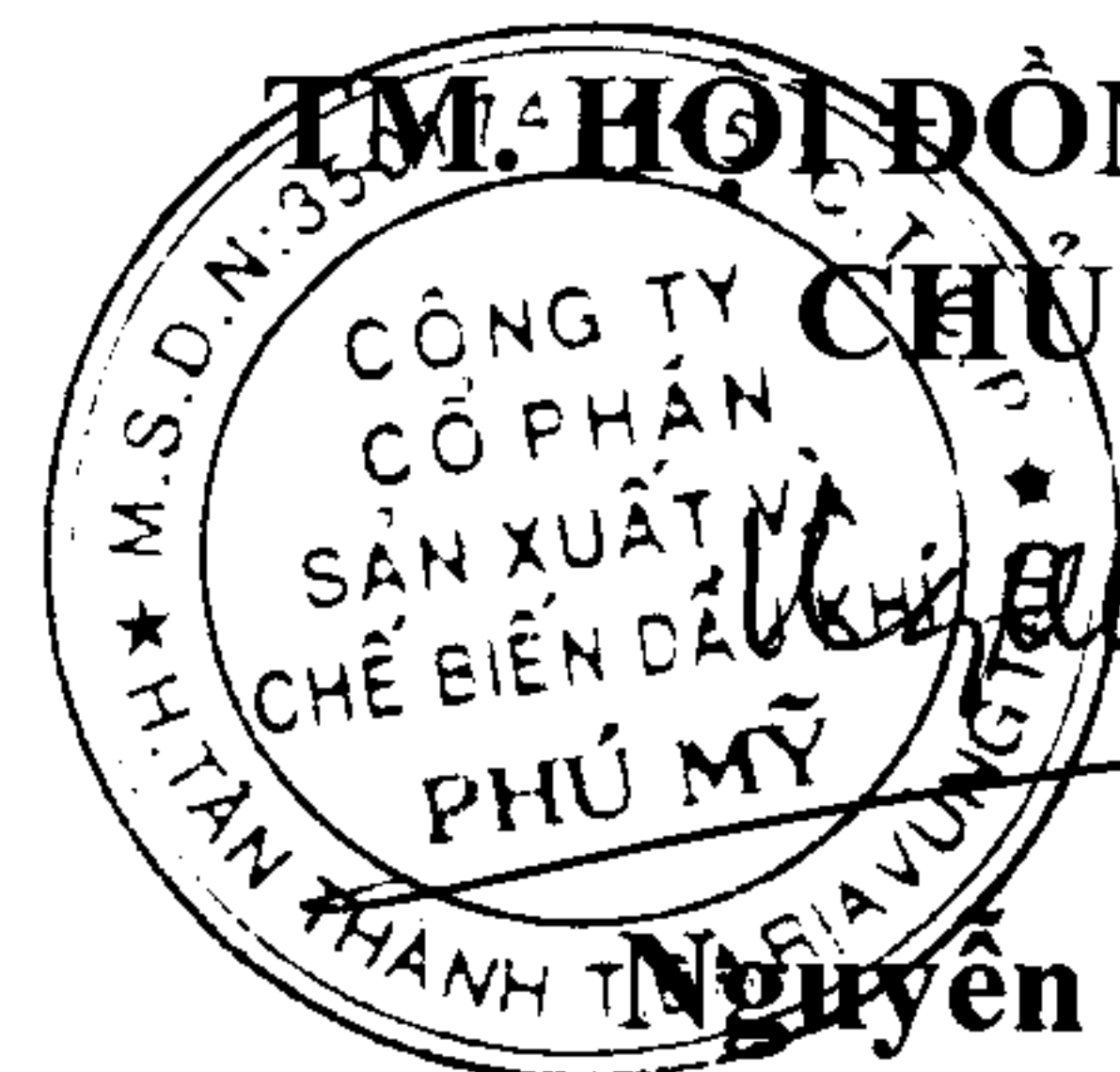
Trong tình hình khó khăn năm 2017, Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể CBNV Công ty PV Oil Phú Mỹ đã bảo toàn tài sản, giữ ổn định, đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị thay mặt toàn bộ tập thể người lao động Công ty PV Oil Phú Mỹ xin cảm ơn sự tin tưởng, hỗ trợ của các Quý vị cổ đông, cũng như sự đoàn kết cộng tác của tập thể Người lao động Công ty vượt qua khó khăn, thách thức để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đặt ra.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

*Nguyễn Trí Dũng*

**Nguyễn Trí Dũng**



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017**  
**VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất  
và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ Điều lệ sửa đổi và bổ sung theo Quyết định số 47/QĐ-DKPM-HĐQT ngày 29/4/2016 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ (PVOIL Phú Mỹ);

Căn cứ chức năng nhiệm vụ Ban kiểm soát được quy định tại điều 123 Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, điều 168 Luật doanh nghiệp mới số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán;

Ban kiểm soát (BKS) Công ty PVOIL Phú Mỹ báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2017 bao gồm 3 nội dung chính như sau:

1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017;
2. Kết quả giám sát các mặt hoạt động năm 2017;
3. Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát.

**I. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017**

Ban kiểm soát Công ty gồm có 3 thành viên:

1. Ông Nguyễn Văn Tiến - Trưởng ban kiểm soát (chuyên trách);
2. Ông Nguyễn Anh Dũng - Thành viên (không chuyên trách);
3. Bà Hoàng Thị Thu - Thành viên (không chuyên trách) thay thế bà Trương Thị Hạnh theo Nghị quyết số 40/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 27/04/2017.

Trong năm 2017, Ban kiểm soát tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính, bao gồm:

- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc, Người quản lý khác trong việc điều hành quản lý Công ty;
- Xem xét tính tuân thủ, tính phù hợp của các nghị quyết, quyết định của Tổng công ty, của HĐQT Công ty, việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội



đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT, của Ban giám đốc Công ty;

- Năm 2017 tham gia lựa chọn công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Thực hiện kiểm tra báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty;
- Tham gia rà soát kiểm tra tính tuân thủ quy chế quy định các quy trình đấu thầu mua sắm trang thiết bị, tài sản...
- Tham gia tất cả các cuộc họp và giao ban của Ban giám đốc, ban điều hành và HĐQT Công ty;
- Ban kiểm soát đã tham gia hỗ trợ, tư vấn cho HĐQT và Ban giám đốc Công ty trong việc điều hành hoạt động Công ty như: Hoàn thiện các quy định, quy chế và Điều lệ hoạt động của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Các công việc khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

## **II. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban kiểm soát trong năm 2017**

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, cụ thể:

1. Ông Nguyễn Văn Tiến - Trưởng ban kiểm soát: Chịu trách nhiệm chung về việc giám sát các mặt hoạt động của Công ty;

2. Ông Nguyễn Anh Dũng - Thành viên: Chịu trách nhiệm hỗ trợ cho Ban kiểm soát các công việc sau:

- Hỗ trợ Trưởng ban kiểm soát trong việc giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông ;
- Xem xét kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm.
- Hỗ trợ Trưởng ban kiểm soát trong việc thẩm tra các báo cáo tài chính quý, giữa niên độ và năm.

3. Bà Hoàng Thị Thu - Thành viên: Chịu trách nhiệm hỗ trợ Ban kiểm soát các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật, nội quy, quy định của Công ty đối với tất cả cán bộ, nhân viên của Công ty ;
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm;
- Hỗ trợ Trưởng ban kiểm soát trong việc xem xét, kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng kinh tế.

Trong năm 2017 Ban kiểm soát Công ty đã tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Các

11/01/2018

thành viên đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty. Mỗi thành viên được phân công chuyên trách một lĩnh vực có trách nhiệm giúp Trưởng ban kiểm soát tham mưu cho HĐQT, Ban Giám đốc về lĩnh vực được phân công. Hàng tháng, quý đều có văn bản báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát về các mặt hoạt động của Công ty.

### **III. Giám sát các mặt hoạt động năm 2017**

#### **1. Về tổ chức bộ máy**

Trong năm 2017, Công ty có sự thay đổi về nhân sự HĐQT và Ban kiểm soát Công ty như sau :

##### **Thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị:**

- Nghị quyết số 50A/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2017 của ĐHĐCĐ PVOIL Phú Mỹ về việc phê chuẩn Ông Ngô Đức Dũng, Phó Ban Kỹ thuật Công nghệ Dầu khí PVOIL, là Người đại diện của Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) tham gia HĐQT và giữ chức Thành viên HĐQT kiêm nhiệm tại PVOIL Phú Mỹ thay thế bà Nguyễn Thị Ngọc Lan nghỉ hưu theo chế độ kể từ ngày 29/6/2017 trên cơ sở Công văn số 3512/DVN-TCNS ngày 6/6/2017 của Cổ đông PVOIL về việc thay đổi người đại diện của PVOIL tham gia HĐQT PVOIL Phú Mỹ.

##### **Thay đổi nhân sự Ban kiểm soát:**

- Nghị quyết số 40/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2017 của ĐHĐCĐ PVOIL Phú Mỹ về việc phê chuẩn Bà Hoàng Thị Thu, cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán, kế toán tổng hợp tại Phòng kế toán PVOIL Phú Mỹ, tham gia BKS đảm nhiệm chức danh Kiểm soát viên PVOil Phú Mỹ thay thế bà Trương Thị Hạnh - Kiểm soát viên (đã từ nhiệm) theo đề nghị của HĐQT tại tờ trình số 24/TTr-DKPM-HĐQT ngày 14/4/2017.

#### **2. Về Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và bộ máy quản lý Công ty**

Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

- Hoạt động quản lý điều hành Công ty của HĐQT, Ban giám đốc trong năm 2017 nhìn chung đã tuân thủ điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Trong năm 2017, Công ty có phát sinh các khoản chi phí thực tế vượt so với kế hoạch được phê duyệt (Cụ thể là chi phí duy tu sửa chữa, thuê mua bằng chi phí SXKD thực hiện 3,5 tỷ so kế hoạch được duyệt 1,333 tỷ, tức vượt 162,5%). Ban Điều hành công ty cần có giải trình về các khoản chi phí thực tế phát sinh tăng do yêu cầu cấp thiết so với kế hoạch đã được phê duyệt để xin bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để thống nhất một số nội dung quan trọng như: xem xét kết quả SXKD, lập kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch SXKD. Ban kiểm soát ghi nhận HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và hoạch định kế hoạch cho năm 2018.
- Trong năm 2017, Công ty đã ban hành 5 nghị quyết, 3 Quyết định, 3 dự thảo Quy chế sửa đổi điều chỉnh, 4 dự thảo Quy chế bổ sung mới và 5 Chỉ thị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các công tác quản lý khác của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Tất cả đều được Ban điều hành đơn vị cùng toàn thể CBCNV đơn vị quán triệt, áp dụng và thực hiện một cách đầy đủ và đúng theo quy định.

### **3. Về Báo cáo tài chính năm 2017:**

#### **3.1. Đánh giá chung**

Qua quá trình thực hiện công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty, Ban kiểm soát có một số đánh giá chung như sau:

- Công tác tài chính kế toán cơ bản được thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán doanh nghiệp ;
- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định;
- Báo cáo tài chính năm 2017 bao gồm Bảng cân đối kế toán; Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo quy định hiện hành;
- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán liên quan đến 2 Dự án đã tạm dừng hoạt động: Dự án “mở rộng kho chứa Nhà máy Chế biến Condensate” và Dự án “Mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho Nhà máy Chế biến Condensate” với số tiền là 41.624.456.645 VND, hiện đang được Công ty phản ánh trên khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”;
- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ được thể hiện trong phần báo cáo kiểm toán độc lập trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Căn cứ Biên bản làm việc số 17/BB-DKPM ngày 22/8/2016 giữa đại diện PVOIL và PVOIL Phú Mỹ về việc xử lý chi phí đầu tư Dự án “Mở rộng kho chứa Nhà máy chế biến condensate” và “Mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho Nhà máy chế biến condensate”. Ngày 09/9/2016 HĐQT PV Oil Phú Mỹ đã tiến hành thủ tục gửi Tờ trình

11/11/2017

và phiếu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phê duyệt phương án xử lý chi phí đầu tư dở dang 02 Dự án kể trên. Cụ thể như sau :

- Kết chuyển 27,343 tỷ chi phí đã đầu tư không thể thu hồi trong tổng chi phí xây dựng cơ bản dở dang 41,624 tỷ vào khoản chi phí bất thường trong năm tài chính hiện hành;
- Khoản chi phí 14,281 tỷ đã đầu tư có thể thu hồi và tận dụng, PVOIL đang đánh giá và sẽ xem xét về việc có thể hợp tác với PVOIL Phú Mỹ trong dự án “Mở rộng Nhà máy Chế biến Condensate tại Khu công nghiệp Cái Mép phân kỳ I”.

Đến thời điểm hiện tại đơn vị vẫn chưa nhận được đầy đủ ý kiến của cổ đông và ý kiến của Tổng công ty Dầu Việt Nam.

Việc phát sinh 27,343 tỷ đồng chi phí do kết chuyển chi phí xây dựng cơ bản dở dang có thể gây lỗ cho PVOIL Phú Mỹ cho năm tài chính được kết chuyển. Tuy nhiên, lợi nhuận chưa phân phối của PVOIL Phú Mỹ từ các năm trước đến thời điểm 31/12/2017 là 31,693 tỷ đồng bao gồm lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước: 30,041 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế trước khi trích các quỹ năm 2017: 1,650 tỷ đồng, hoàn toàn có thể bù đắp khoản lỗ phát sinh. Do vậy, đơn vị vẫn đảm bảo bảo toàn được vốn đầu tư của chủ sở hữu.

### 3.2. Cơ cấu nguồn vốn Công ty

Vốn và cơ cấu vốn của các cổ đông đến ngày 31/12/2017, như sau:

Stt	Tên Cổ đông	Tỷ lệ %	Tổng vốn tham gia (ngàn đồng)	Số vốn đã góp (ngàn đồng)
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam	67,64	338.188.000.000	338.188.000.000
2	NH Thương mại TNHH MTV Đại Dương (Ocean bank)	10,40	52.000.000.000	52.000.000.000
3	Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đông Nam Á (Sea bank)	2,20	11.000.000.000	11.000.000.000
4	Cty CP Quản lý quỹ Đầu tư Tài chính Dầu khí (PVFC Capital)	0,42	2.100.000.000	2.100.000.000
5	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (Petechim)	2,00	10.000.000.000	10.000.000.000
6	Công ty TNHH Thung Lũng Vua	1,80	9.000.000.000	9.000.000.000
7	Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB)	8,00	40.000.000.000	40.000.000.000
8	Quỹ thành viên Tập trung Cổ phần hóa Việt Nam	2,26	11.300.000.000	11.300.000.000
9	Công ty CP Dịch vụ Thương mại-Tin học-Đầu tư xây dựng Đông dương.	2,00	10.000.000.000	10.000.000.000

10	Công ty CP Quản lý quỹ Thái Bình Dương	1,60	8.000.000.000	8.000.000.000
11	Công ty CP chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội	0,02	100.000.000	100.000.000
12	Cá nhân khác	1,66	8.312.000.000	8.312.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>	<b>500.000.000.000</b>	<b>500.000.000.000</b>

*Tình hình sử dụng vốn đến ngày 31/12/2017*

*Xem trên bảng số liệu tài chính ngày 31/12/2017*

### 3.3. Tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2017

*a) Các số liệu tài chính kế toán của đơn vị trong năm 2017, cụ thể như sau:*

Stt	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	Số liệu 31/12/2017	Số liệu 31/12/2016
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	Đồng	<b>393.897.034.418</b>	<b>412.828.140.355</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Đồng	10.785.035.998	4.816.520.015
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	Đồng	312.073.402.293	340.066.702.738
4	Hàng tồn kho	Đồng	69.257.913.193	67.400.403.211
5	Tài sản ngắn hạn khác	Đồng	1.780.682.934	544.514.391
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	Đồng	<b>173.708.999.955</b>	<b>208.459.997.423</b>
1	Tài sản cố định	Đồng	132.084.543.310	166.835.540.778
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Đồng	41.624.456.645	41.624.456.645
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	Đồng	<b>13.029.859.834</b>	<b>61.663.559.501</b>
1	Nợ ngắn hạn	Đồng	13.029.859.834	61.663.559.501
<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	Đồng	<b>554.576.174.539</b>	<b>559.624.578.277</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	Đồng	500.000.000.000	500.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	22.883.498.026	22.883.498.026
4	LN sau thuế chưa phân phối	Đồng	31.692.676.513	36.741.080.251

*b) Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017*

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ TH so với KH	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ TH năm 2017 so với năm 2016
1	Chỉ tiêu sản lượng	m <sup>3</sup> /tấn	567.500	612.505	107,93%	666.070	91,95%
2	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>						
2.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	458,500	462,180	100,8%	514,509	89,82%
2.2	Gía vốn	Tỷ đồng	440,100	453,998	103,15%	494,396	91,82%
2.3	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	18,400	8,182	44,46%	20,113	40,68%
2.4	DT tài chính	Tỷ đồng		5,802			

						6,321	91,78%
2.5	CP tài chính	Tỷ đồng			-	-	-
2.6	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng			-	-	-
2.7	Chi phí Qly DN	Tỷ đồng	15,800	13,627	86,24%	18,540	73,5%
2.8	Thu nhập khác	Tỷ đồng		1,928		1,501	128,44%
2.9	Chi phí khác	Tỷ đồng		0,170	-	0,550	30,9%
2.10	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,600	2,117	81,42%	8,845	23,93%
2.11	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,028	1,650	81,36%	6,964	23,69%
3.0	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng		4,020		14,493	27,73%
<b>3</b>	<b>Kế hoạch nhân sự</b>						
1	Lao động	Người	133	127	95,48%	138	92,03%
2	Thu nhập bình quân từ lương	Tr đ/ng/th	10,92	10,83	99,17%	11,8	91,78%
<b>4</b>	<b>Kế hoạch đào tạo</b>	Tr đồng	50	45	90%	29	155,17%

- Chỉ tiêu Doanh thu đạt 100,8% kế hoạch năm do Nghị quyết ĐH đồng cổ đông đề ra, (do thực hiện sản lượng đạt 107,93% so kế hoạch ). Mặc dù chi phí quản lý chỉ chiếm 86,24% so kế hoạch nhưng do chỉ tiêu Giá vốn vượt 103,15% so kế hoạch nên chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 81,42% so kế hoạch năm.
- Hoạt động của PVOIL Phú Mỹ chủ yếu phụ thuộc vào kế hoạch sản xuất của Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL). Sản lượng năm 2017 giảm chỉ bằng 91.95% so với năm 2016 (năm 2016: 666.070 ngàn m<sup>3</sup>; năm 2017: 612.505 ngàn m<sup>3</sup>).

#### 4. Một số chỉ số tài chính chủ yếu :

ST T	Chỉ số	Cách tính	Kết quả
1	Tỷ số thanh khoản nhanh =	$\frac{\text{Tài sản ngắn hạn (MS 100 BCĐKT)} - \text{Hàng tồn kho (MS 140 BCĐKT)} - \text{Nợ ngắn hạn (MS 310 BCĐKT)}}{\text{Nợ ngắn hạn (MS 310 BCĐKT)}}$	24,915
2	Tỷ số thanh khoản hiện thời =	$\frac{\text{Tài sản ngắn hạn (MS 100 BCĐKT)}}{\text{Nợ ngắn hạn (MS 310 BCĐKT)}}$	30,230

3	Số vòng quay hàng tồn kho =	$\frac{\text{Doanh thu thuần (MS 10 BCKQKD)}}{\text{Bình quân Hàng tồn kho trong kỳ}}$	6,76
4	Số vòng quay khoản phải thu =	$\frac{\text{Doanh thu thuần (MS 10 BCKQKD)}}{\text{Bình quân Khoản phải thu trong kỳ}}$	1.42
5	Tỷ số nợ trên tổng tài sản = 100% x	$\frac{\text{Nợ phải trả (MS 300 BCĐKT)}}{\text{Tổng Tài sản (MS 270 BCĐKT)}}$	2.30%
6	Tỷ số nợ trên Vốn chủ sở hữu = 100% x	$\frac{\text{Nợ phải trả (MS 300 BCĐKT)}}{\text{Vốn chủ sở hữu (MS 410 BCĐKT)}}$	2.35%
7	Tỷ số ROA = 100% x	$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế (MS 60 BCKQKD)}}{\text{Bình quân Tổng Tài sản}}$	0.28%
8	Tỷ số ROE = 100% x	$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế (MS 60 BCKQKD)}}{\text{Bình quân Vốn cổ phần phổ thông}}$	0.33%
9	EPS =	$\frac{\text{Thu nhập ròng - cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Lượng cổ phiếu bình quân đang lưu thông}}$	33,02

- Khách hàng của Công ty chủ yếu là các đơn vị trong cùng hệ thống PVOIL (cổ đông lớn của Công ty), nên khả năng xảy ra tình trạng không trả nợ hay xuất hiện tình trạng nợ khó đòi là không cao.
- Các chỉ số tài chính của công ty đều ở trong ngưỡng an toàn. Các hệ số về cơ cấu vốn, khả năng thanh toán cao cho thấy đơn vị đang tự chủ về tài chính, tài sản được tài trợ chủ yếu bằng nguồn vốn chủ sở hữu.

## 5. Phân phối kết quả kinh doanh

Theo số liệu Báo cáo quyết toán tài chính năm đã được kiểm toán, tình hình phân chia lợi nhuận sau thuế, như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển : 22,883 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận chưa phân phối : 31,692 tỷ, trong đó:
  - + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2017: 1,651 tỷ đồng;
  - + Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2016: 30,041 tỷ đồng.

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; Ban kiểm soát Công ty nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

## 6. Các số liệu khác liên quan

Lao động tiền lương: Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ cho Người lao động theo đúng quy định. Theo đó thu nhập bình quân từ lương của lao động là 10,83 triệu đồng/người/tháng.

**7. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị:**

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Dự án	KH 2017 (Triệu đồng)		Giải ngân đến ngày 31/12/2017 (Triệu đồng)		Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng (Triệu đồng)	
		Tổng giá trị	Vốn tự có (%)	Thực hiện trong kỳ	% TH/ KH 2017	Giá trị	% TH/ KH 2017
<b>1</b>	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản</b>						
	Năm 2017 PVOIL Phú Mỹ không đầu tư xây dựng cơ bản						
<b>2</b>	<b>Mua sắm tài sản</b>	<b>1,000</b>	<b>100%</b>	<b>954</b>	<b>95.4%</b>	<b>954</b>	<b>95.4%</b>
2.1	Mua thiết bị xác định hàm lượng cặn cacbon, hàm lượng tro và điếm đông đặc	608	100%	580	95.3%	580	95.3%
2.2	Mua máy Photocopy	88	100%	70	79.5%	70	79.5%
2.3	Mua thiết bị cho hệ thống chữa cháy CO2	124	100%	124	100%	124	100%
2.4	Mua bộ điều khiển xuất định lượng trạm Jetty 2	180	100%	180	100%	180	100%
3	Duy tu sửa chữa, thuê mua bằng chi phí SXKD	1,333	100%	3,500	262.5%	3,500	262.5%
3.1	Lắp đặt hệ thống camera giám sát toàn Nhà máy			110		110	
3.2	Xử lý chống ăn mòn đáy bồn			300		300	
3.3	Thiết bị phòng			310		310	



STT	Dự án	KH 2017 (Triệu đồng)		Giải ngân đến ngày 31/12/2017 (Triệu đồng)		Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng (Triệu đồng)	
		Tổng giá trị	Vốn tự có (%)	Thực hiện trong kỳ	% TH/ KH 2017	Giá trị	% TH/ KH 2017
	hóa nghiệm						
3.4	Duy tu sửa chữa TB PCCC			210		210	
3.5	Bảo dưỡng tháp			900		900	
3.6	Sửa xe và nhà VP			640		640	
3.7	TB đo nồng độ O <sub>2</sub> tan Phòng hóa nghiệm			1,030		1,030	
	<b>Tổng cộng (1+2+3)</b>	<b>2,333</b>	<b>100%</b>	<b>4,454</b>	<b>190.9%</b>	<b>4,454</b>	<b>190.9%</b>

Trong năm 2017, Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ đã giải ngân :

- + 954 triệu đồng thanh toán giá trị mua sắm trang thiết bị đạt 95.4 % so kế hoạch;
- + 3,5 tỷ đồng chi phí duy tu sửa chữa vượt 262.5 % so kế hoạch năm.

#### IV. Một số kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Từ công tác kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá tình hình hoạt động và kết quả tài chính năm 2017 của Công ty, Ban kiểm soát kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty, như sau:

- Xây dựng kế hoạch chi phí hoạt động phù hợp, tiết kiệm theo nội dung yêu cầu tại Quyết định số 518/QĐ-DVN ngày 24/05/2017 của Tổng công ty Dầu Việt Nam về việc ban hành Chương trình hành động về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020. ;
- Trong năm 2017, khi phát sinh các khoản chi phí thực tế vượt so với kế hoạch được giao, Ban điều hành Công ty phải giải trình về các khoản chi phí thực tế phát sinh tăng so với kế hoạch đã được phê duyệt để xin bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị;
- Trong năm 2018 hoàn tất việc xử lý chi phí tồn đọng theo ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán liên quan đến 2 dự án tạm dừng hoạt động: Dự án “Mở rộng kho chứa Nhà máy Chế biến Condensate” và Dự án “Mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu Nhà máy Chế biến Condensate” với

số tiền là 41.624.456.645 VND, hiện đang được Công ty phản ánh trên khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”;

- Áp dụng có hiệu lực và hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 ; ISO/TS 29001:2010; ISO 14001:2004; OH SAS 18001:2007;
- Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống máy móc thiết bị công nghệ và xây lắp theo đúng quy định, tăng cường sử dụng nhân lực nội bộ để thực hiện nhằm tiết giảm chi phí.
- Hoàn thiện ban hành các văn bản pháp lý, các quyết định, các nghị quyết, quy chế liên quan đến mọi hoạt động của Công ty;

**V. Dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát**

- Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính sau kiểm toán;
- Kiểm tra giám sát các hoạt động đầu tư, xây dựng, các dự án của Công ty;
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát;
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty;
- Giám sát công tác kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty;
- Kiểm tra định kỳ hàng quý và đột xuất liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc;
- Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo đề nghị của cổ đông;
- Tổ chức thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm cùng với việc kiểm tra, tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán và các công tác khác.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Ban kiểm soát kính trình đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**Nguyễn Văn Tiến**

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông  
Công ty CP Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ (PVOIL Phú Mỹ) ban hành kèm theo Quyết định số 47/QĐ-DKPM-HĐQT ngày 29/4/2016 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, trong đó có các chỉ tiêu chính như sau:

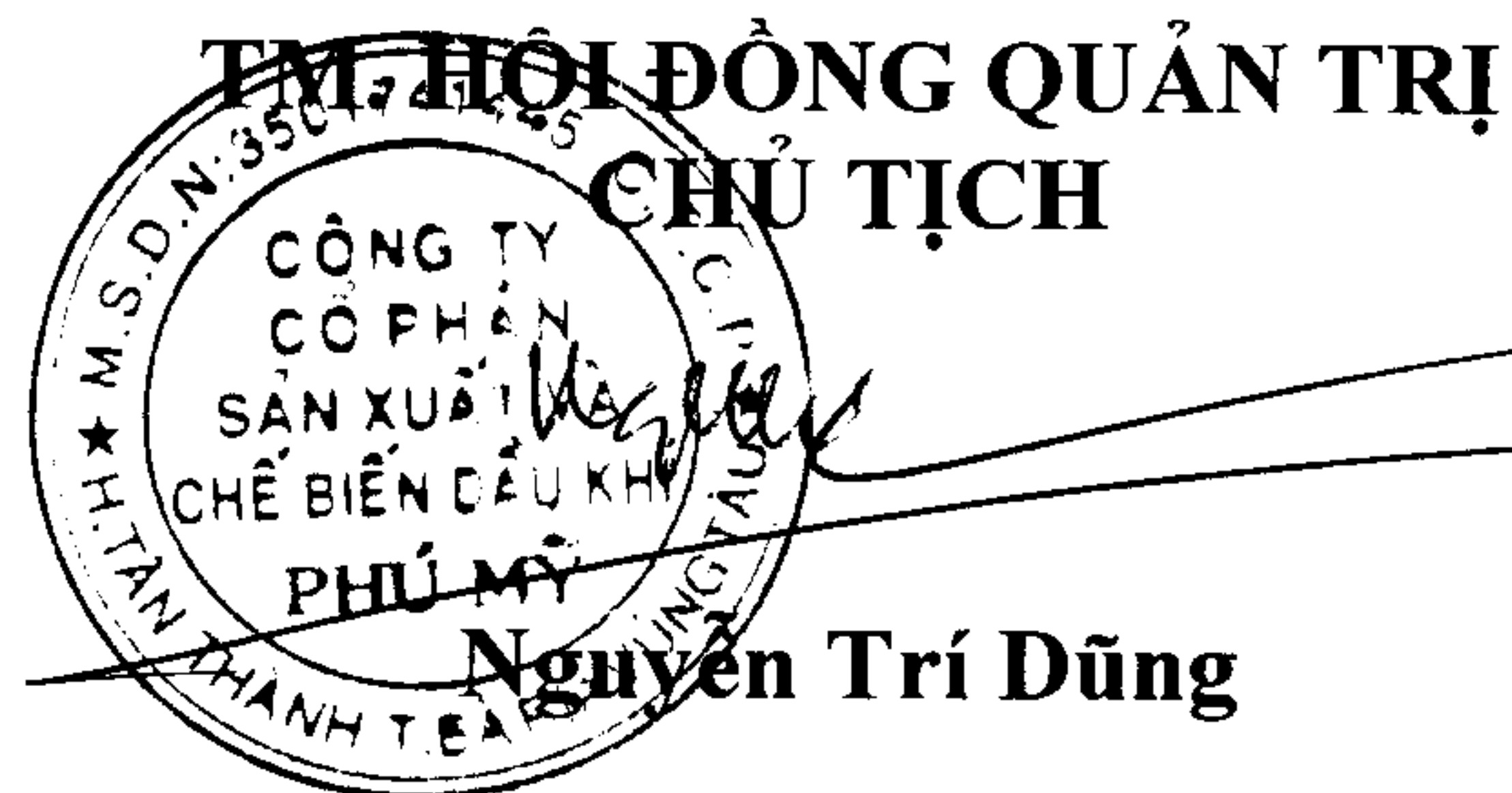
Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (thời điểm 31/12/2017)
<b>I</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>567.606.034.373</b>
1	Tài sản ngắn hạn	393.897.034.418
2	Tài sản dài hạn	173.708.999.955
<b>II</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>567.606.034.373</b>
1	Nợ phải trả	13.029.859.834
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	554.576.174.539
<b>III</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	462.180.679.982
2	Giá vốn	453.998.136.923
2	Lợi nhuận trước thuế	2.116.740.078
3	Lợi nhuận sau thuế	1.650.940.435

Nội dung của Báo cáo Tài chính năm 2017 được đính kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông của PV OIL Phú Mỹ;
- Lưu: VT, HĐQT, LTK (02).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Trí Dũng**

*(Seal: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ, M.S.D.N: 3501721125, H. T. AN. THANH. T. E. A. R. V. U. N. G. T. A. U.)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN  
DẦU KHÍ PHÚ MỸ**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ**

Khu Công nghiệp Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 21

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ**

Khu Công nghiệp Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Trí Dũng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Quyết	Thành viên
Ông Nguyễn Hải Nam	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Thành viên (miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017)
Ông Trần Trung Dũng	Thành viên
Ông Ngô Đức Dũng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017)

##### **Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Trọng Quyết	Giám đốc
Ông Nguyễn Kim Ngọc	Phó Giám đốc

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

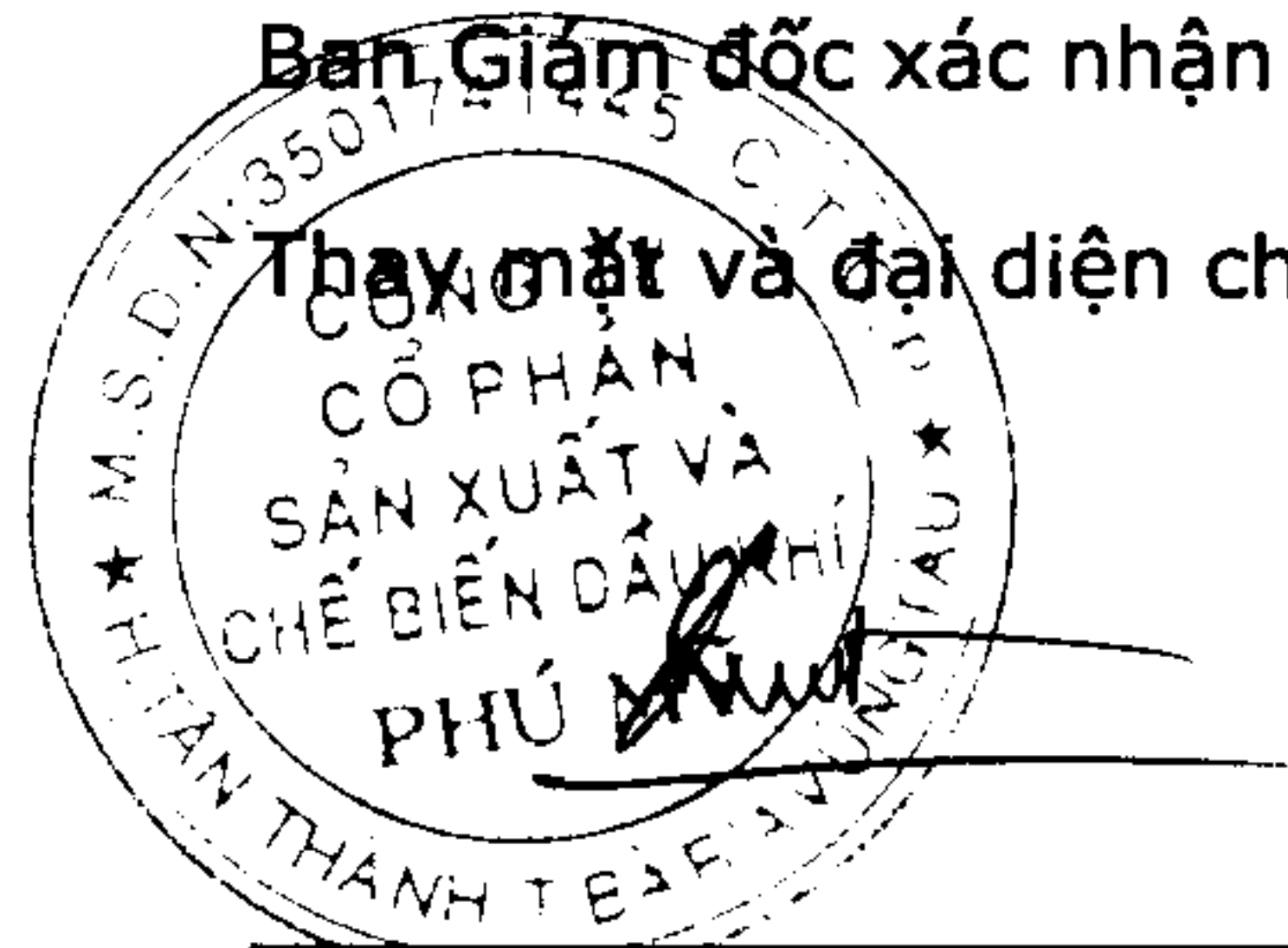
Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Nguyễn Trọng Quyết**  
**Giám đốc**

Ngày 05 tháng 3 năm 2018

Số: 513 /VN1A-HN-BC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 3 năm 2018, từ trang 04 đến trang 21, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### *Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

Như trình bày tại Thuyết minh số 09 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đang phản ánh trên khoản mục "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" bao gồm Dự án mở rộng kho chứa nhà máy chế biến condensate và Dự án mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho nhà máy chế biến condensate với số tiền là 41.624.456.645 VND. Căn cứ vào Quyết định số 18/QĐ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã tạm dừng việc tiếp tục triển khai xây dựng 2 dự án này. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa có những đánh giá và quyết định cụ thể về khả năng thu hồi cũng như việc tiếp tục đầu tư các dự án nêu trên. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán cần thiết để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến các dự án này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu chi phí xây dựng cơ bản dở dang hay không.

### *Ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Trần Huy Công**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0891-2018-001-1

**Trần Quang Huy**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1675-2018-001-1

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 05 tháng 3 năm 2018

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>393.897.034.418</b>	<b>412.828.140.355</b>
<b>I. Tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>10.785.035.998</b>	<b>4.816.520.015</b>
1. Tiền	111		10.785.035.998	4.816.520.015
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>312.073.402.293</b>	<b>340.066.702.738</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	309.748.320.239	320.043.288.861
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	2.325.082.054	20.023.413.877
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>69.257.913.193</b>	<b>67.400.403.211</b>
1. Hàng tồn kho	141		69.257.913.193	67.400.403.211
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.780.682.934</b>	<b>544.514.391</b>
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.138.111.376	544.514.391
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	642.571.558	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>173.708.999.955</b>	<b>208.459.997.423</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>132.084.543.310</b>	<b>166.835.540.778</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	132.084.543.310	166.835.540.778
- Nguyên giá	222		374.860.468.737	373.904.773.737
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(242.775.925.427)	(207.069.232.959)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>41.624.456.645</b>	<b>41.624.456.645</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	9	41.624.456.645	41.624.456.645
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>567.606.034.373</b>	<b>621.288.137.778</b>
<b>(270 = 100 + 200)</b>				

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**


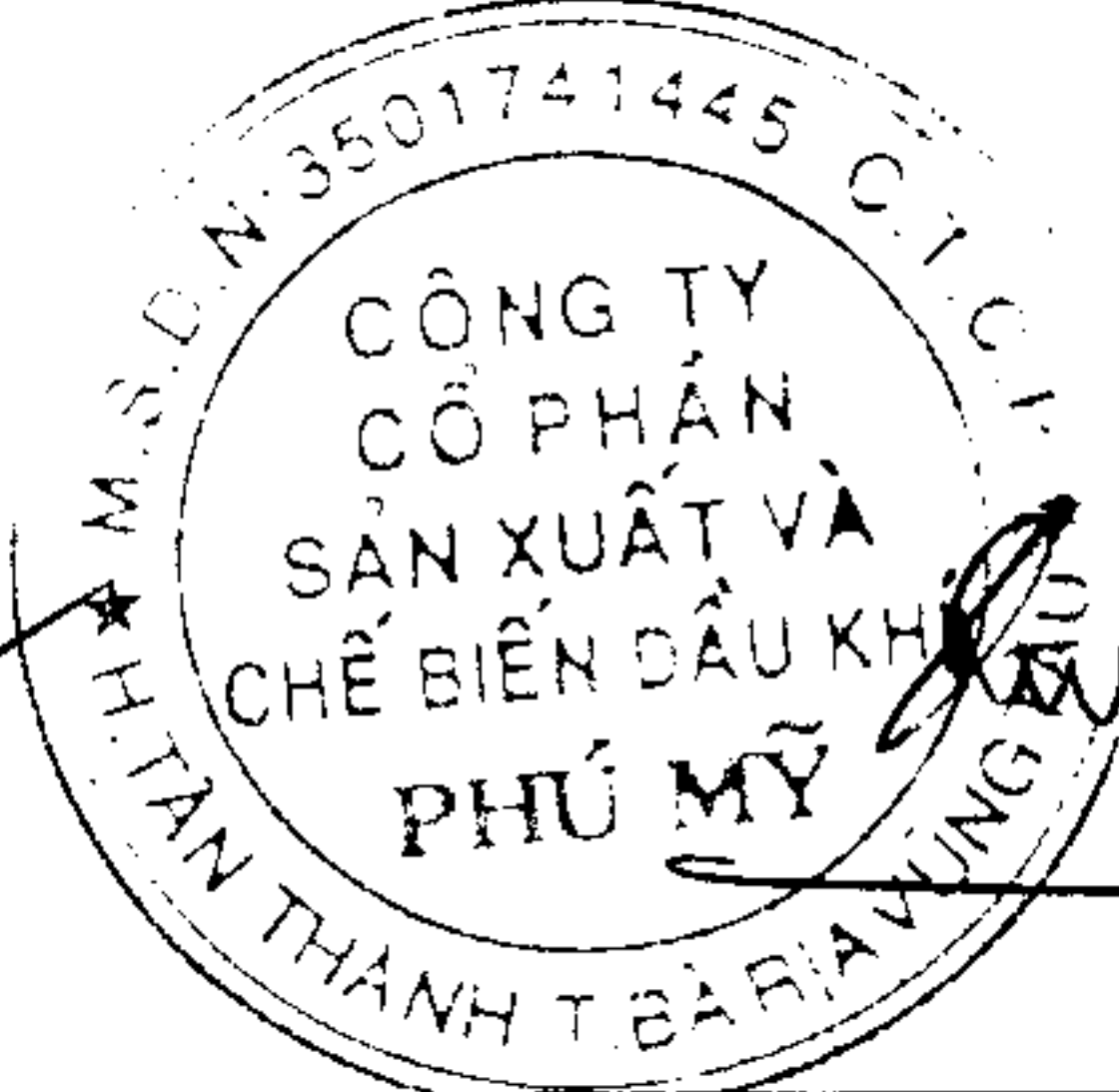
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>13.029.859.834</b>	<b>61.663.559.501</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>13.029.859.834</b>	<b>61.663.559.501</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	10	8.323.545.078	54.212.115.964
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	235.910.698	1.062.397.471
3. Phải trả người lao động	314		595.305.118	5.405.855.881
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	12	40.588.486	659.506.243
5. Phải trả ngắn hạn khác	319		3.679.684.029	18.531.690
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		154.826.425	305.152.252
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>554.576.174.539</b>	<b>559.624.578.277</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>13</b>	<b>554.576.174.539</b>	<b>559.624.578.277</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.883.498.026	22.883.498.026
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		31.692.676.513	36.741.080.251
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		30.041.736.078	29.777.484.385
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		1.650.940.435	6.963.595.866
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>567.606.034.373</b>	<b>621.288.137.778</b>
<b>(440=300+400)</b>				

  
**Lê Văn Phong**  
 Người lập biểu

  
**Lương Trung Kiên**  
 Kế toán trưởng

  
  
**Nguyễn Trọng Quyết**  
 Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2018

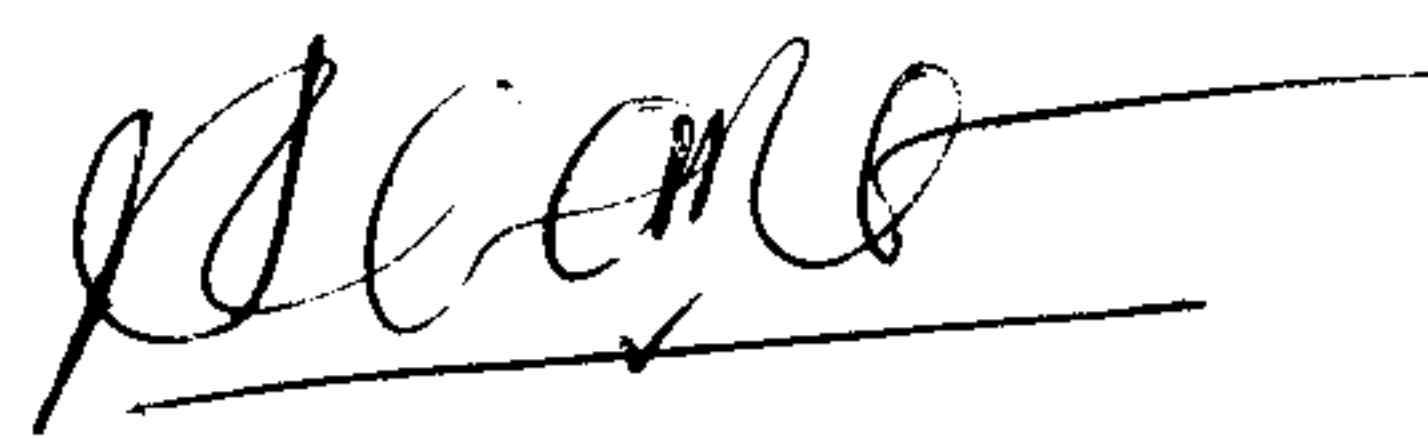
Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

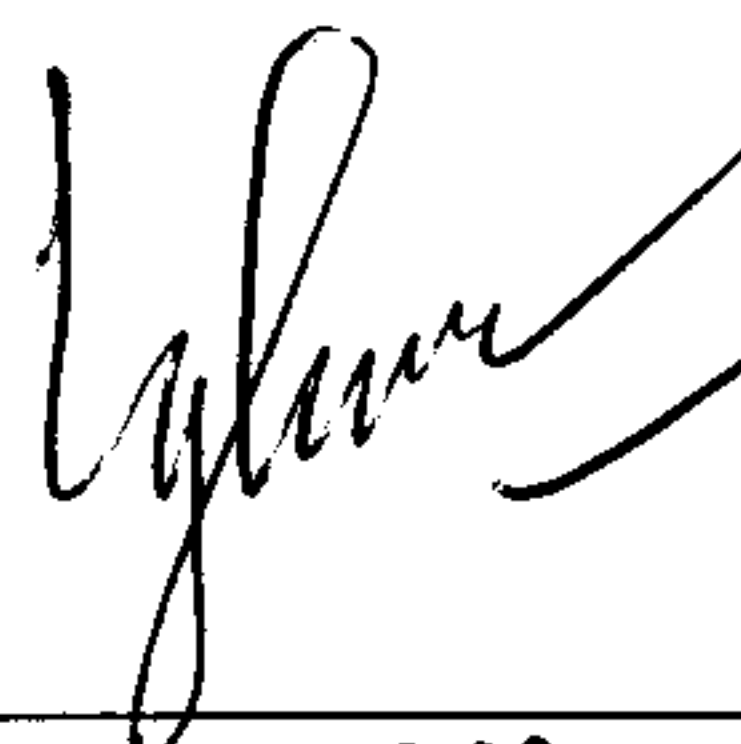
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

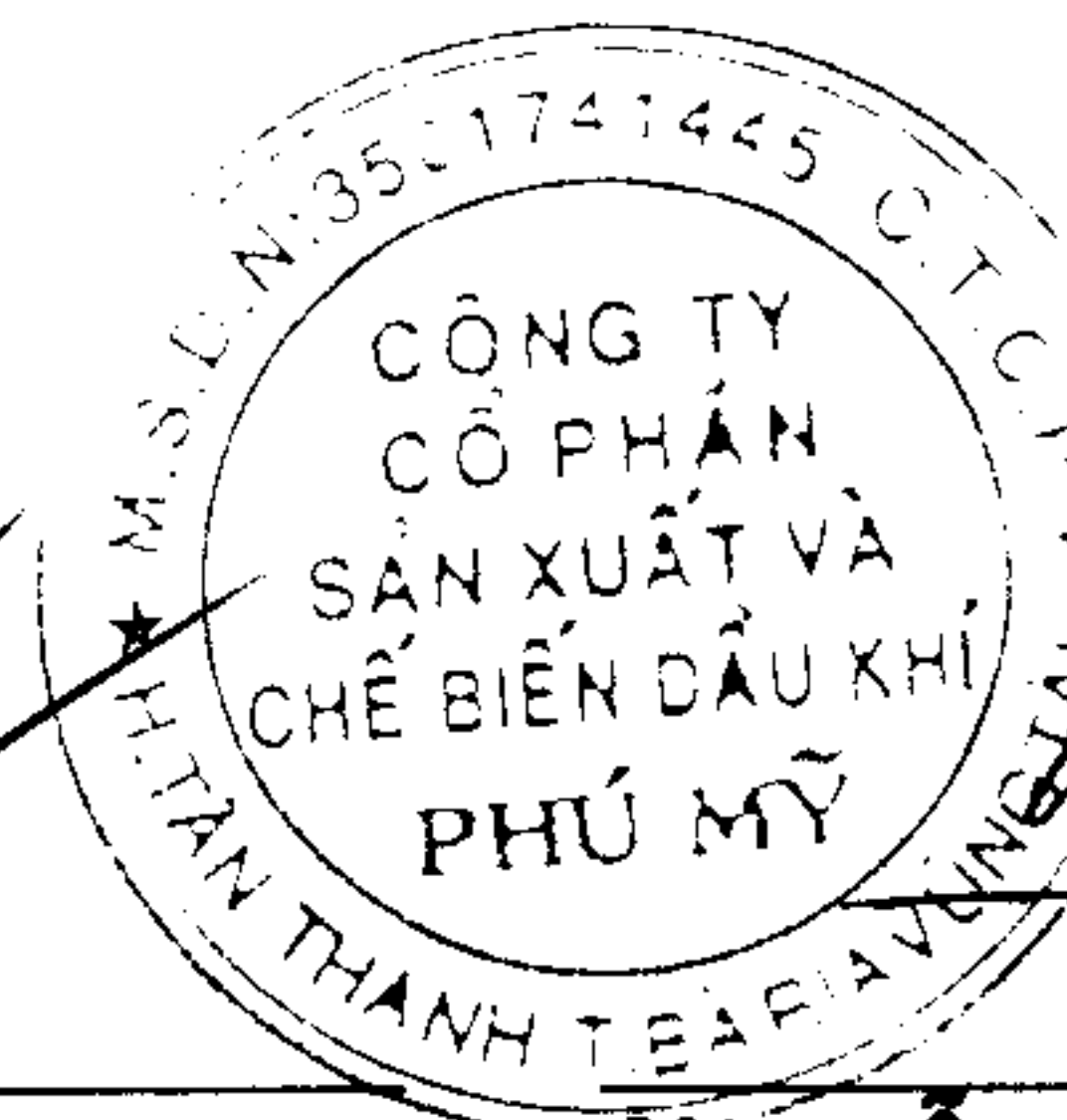
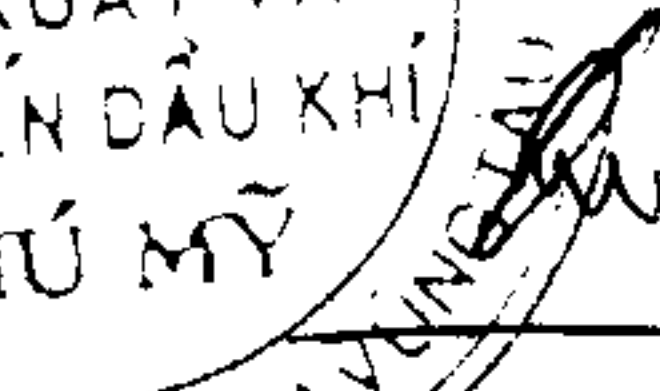
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	14	462.180.679.982	514.509.510.346
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		462.180.679.982	514.509.510.346
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	15	453.998.136.923	494.396.322.951
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		8.182.543.059	20.113.187.395
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	17	5.802.837.729	6.321.000.533
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	18	13.627.504.691	18.540.533.503
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+21-26)	30		357.876.098	7.893.654.425
8. Thu nhập khác	31		1.928.885.065	1.501.627.186
9. Chi phí khác	32		170.021.084	550.278.301
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.758.863.981	951.348.885
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.116.740.078	8.845.003.310
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	19	465.799.643	1.881.407.444
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		1.650.940.435	6.963.595.866
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	20	33	105



**Lê Văn Phong**  
Người lập biểu



**Lương Trung Kiên**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Trọng Quyết**  
Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

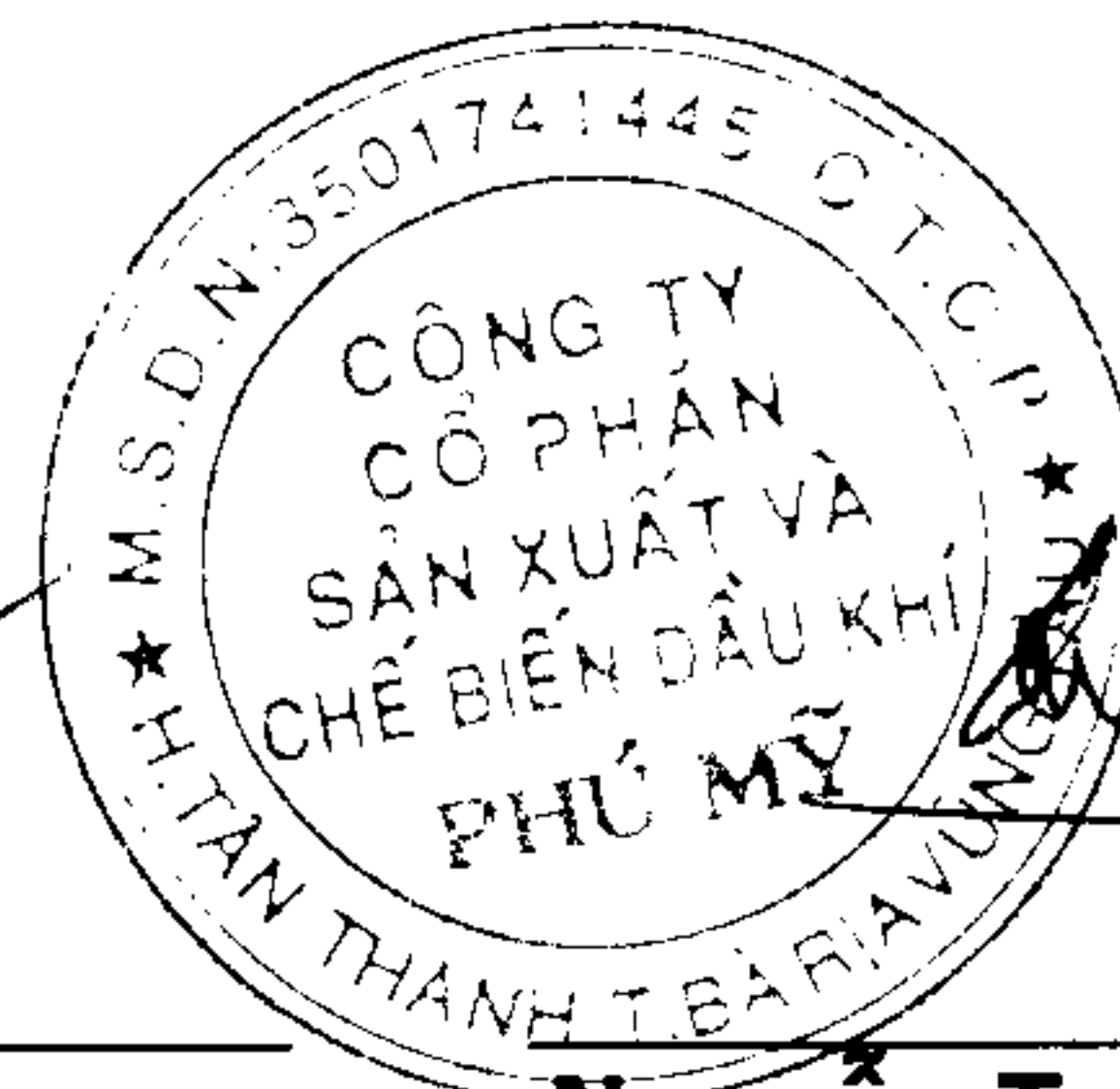
CHỈ TIÊU	Mã số	31/12/2017	31/12/2016
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>2.116.740.078</b>	<b>8.845.003.310</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>		<b>35.606.446.964</b>	<b>35.949.337.470</b>
- Khấu hao tài sản cố định	02	35.706.692.468	36.115.156.216
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(100.245.504)	(165.818.746)
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>37.723.187.042</b>	<b>44.794.340.780</b>
- Thay đổi các khoản phải thu	09	26.757.131.902	(115.211.817.467)
- Thay đổi hàng tồn kho	10	(1.857.509.982)	81.083.601
- Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(51.925.557.468)	38.150.243.330
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.146.046.015)	(1.398.273.345)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.727.240.000)	(230.400.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>6.823.965.479</b>	<b>(33.814.823.101)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(955.695.000)	(1.900.149.680)
2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	100.245.504	165.818.746
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(855.449.496)</b>	<b>(1.734.330.934)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30)</b>	<b>50</b>	<b>5.968.515.983</b>	<b>(35.549.154.035)</b>
<b>Tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>4.816.520.015</b>	<b>40.365.674.050</b>
<b>Tiền cuối năm (70=50+60)</b>	<b>70</b>	<b>10.785.035.998</b>	<b>4.816.520.015</b>



**Lê Văn Phong**  
Người lập biểu



**Lương Trung Kiên**  
Kế toán trưởng



  
**Nguyễn Trọng Quyết**  
Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**1. THÔNG TIN CHUNG KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ (gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 3501741445 ngày 30 tháng 11 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp và các giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đầu tư là 500 tỷ đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 128 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 138 người).

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm có liên quan;
- Bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm có liên quan;
- Sản xuất và chế biến nhiên liệu và dung môi;
- Kinh doanh nhiên liệu sinh học (Ethanol fuel, Bodiessel);
- Thực hiện các hoạt động liên quan đến lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nhiên liệu sinh học;
- Mua bán thiết bị, vật tư máy móc và dịch vụ thương mại;
- Mua bán phương tiện phục vụ công tác chế biến và kinh doanh sản phẩm dầu;
- Mua bán vật tư thiết bị, hóa chất trong lĩnh vực chế biến sản phẩm dầu;
- Xây dựng các hệ thống bồn chứa, phân phối và kinh doanh sản phẩm dầu;
- Kinh doanh vận tải xăng dầu và các sản phẩm từ dầu mỏ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; và
- Kiểm tra phân tích kỹ thuật, dịch vụ thử nghiệm xăng dầu.

Hoạt động chính của Công ty là gia công và bán phụ gia cho Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV (Công ty mẹ của Công ty).

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH****Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### **3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

#### **Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### **Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

#### **Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự theo đánh giá thận trọng của Ban Giám đốc Công ty.

#### **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

#### **Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 15
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải	3 - 8
Thiết bị văn phòng	3

#### **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

#### **Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

### **4. TIỀN**

	<u>Số cuối năm</u> <b>VND</b>	<u>Số đầu năm</u> <b>VND</b>
Tiền mặt (i)	214.045.227	181.615.449
Tiền gửi ngân hàng	10.570.990.771	4.634.904.566
	<b>10.785.035.998</b>	<b>4.816.520.015</b>

(i) Tiền gửi ngân hàng bao gồm 165.243.193 VND gửi tại Ngân hàng TMCP Đại Dương (nay là Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương) bị phong tỏa theo Chỉ thị số 600/2016/CT-TGD ngày 13 tháng 02 năm 2016 về việc tạm dừng cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức kinh tế thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để tiến hành rà soát, thẩm định hồ sơ thanh toán của khách hàng. Hiện nay, Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương đã thuộc sở hữu 100% của Nhà nước, theo đó Ban Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng khoản tiền gửi này sẽ thu hồi trong thời gian tới khi có quyết định từ phía Ngân hàng Nhà nước.



**5. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁCH HÀNG**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương	-	656.819.474
Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 21)	309.748.320.239	319.386.469.387
	<b>309.748.320.239</b>	<b>320.043.288.861</b>

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Phải thu lãi trả chậm tiền hàng Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	1.716.827.164	19.224.839.573
Ký cược, ký quỹ	40.000.000	40.000.000
Phải thu thưởng không khiếu nại, hoàn trả từ PVI Vũng Tàu	127.625.213	67.240.019
Phải thu phí thuê kho tháng 12/2016 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương	-	691.334.285
Phải thu phí thử nghiệm Công ty TMXNK Thủ Đức	1.800.000	-
Phải thu khác	438.829.677	-
	<b>2.325.082.054</b>	<b>20.023.413.877</b>

**7. HÀNG TỒN KHO**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Nguyên liệu, vật liệu	67.077.189.648	66.701.806.563
Hàng gửi đi bán	2.180.723.545	698.596.648
	<b>69.257.913.193</b>	<b>67.400.403.211</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty không có hàng hóa, nguyên vật liệu kém phẩm chất, giảm giá. Theo đó, Công ty không phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

**8. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	46.394.673.045	291.538.806.966	35.178.882.265	792.411.461	373.904.773.737
Tăng trong năm	-	888.195.000	-	67.500.000	955.695.000
Số dư cuối năm	46.394.673.045	292.427.001.966	35.178.882.265	859.911.461	374.860.468.737
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	20.326.034.651	177.381.316.674	8.613.346.783	748.534.851	207.069.232.959
Khấu hao trong năm	1.962.523.220	31.630.913.867	2.005.466.748	107.788.633	35.706.692.468
Số dư cuối năm	22.288.557.871	209.012.230.541	10.618.813.531	856.323.484	242.775.925.427
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	<b>26.068.638.394</b>	<b>114.157.490.292</b>	<b>26.565.535.482</b>	<b>43.876.610</b>	<b>166.835.540.778</b>
Tại ngày cuối năm	<b>24.106.115.174</b>	<b>83.414.771.425</b>	<b>24.560.068.734</b>	<b>3.587.977</b>	<b>132.084.543.310</b>

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 với giá trị là 8.377.256.225 VND (31 tháng 12 năm 2016: 5.254.081.090 VND).

**9. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Xây dựng cơ bản	41.624.456.645	41.624.456.645
<i>Trong đó:</i>		
- Dự án Mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho nhà máy chế biến condensate (i)	1.357.299.999	1.357.299.999
- Dự án Mở rộng kho chứa nhà máy chế biến condensate (i)	40.267.156.646	40.267.156.646
	<b>41.624.456.645</b>	<b>41.624.456.645</b>

(i) Theo Quyết định số 18/QĐ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã quyết định tạm dừng việc xây dựng Dự án mở rộng kho chứa nhà máy chế biến condensate và Dự án mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho nhà máy chế biến condensate. Trong năm 2014, Công ty đã kết chuyển thuế giá tăng đã khấu trừ của dự án vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang với số tiền 3.186.799.684 VND. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa có những đánh giá và quyết định cụ thể về khả năng thu hồi cũng như việc tiếp tục đầu tư các dự án nêu trên. Do vậy, Công ty chưa xác định được phần chi phí cần ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

**10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND		VND	
Công ty Cổ phần Thương mại Năng Lượng Xanh	6.042.110.400	6.042.110.400	50.566.484.691	50.566.484.691
Các đối tượng khác	210.980.070	210.980.070	1.581.628.176	1.581.628.176
Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 21)	2.070.454.608	2.070.454.608	2.064.003.097	2.064.003.097
	<b>8.323.545.078</b>	<b>8.323.545.078</b>	<b>54.212.115.964</b>	<b>54.212.115.964</b>

**11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số đầu năm	Số phải nộp/ thu trong năm	Số đã thực nộp/ thu trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
<b>Các khoản phải thu</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	465.799.643	1.108.371.201	642.571.558
	-	<b>465.799.643</b>	<b>1.108.371.201</b>	<b>642.571.558</b>
<b>Các khoản phải trả</b>				
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	2.328.903.541	2.328.903.541	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.037.674.814	-	1.037.674.814	-
Thuế thu nhập cá nhân	24.722.657	861.801.852	650.613.811	235.910.698
Thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
	<b>1.062.397.471</b>	<b>3.193.705.393</b>	<b>4.020.192.166</b>	<b>235.910.698</b>

**12. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản trích trước khác (i)	40.588.486	659.506.243
	<b>40.588.486</b>	<b>659.506.243</b>

(i) Các khoản trích trước khác chủ yếu là các chi phí xăng xe, cầu đường, chi phí bảo trì thường xuyên của tháng 12.

**13. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>500.000.000.000</b>	<b>22.883.498.026</b>	<b>30.040.114.499</b>	<b>552.923.612.525</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	6.963.595.866	6.963.595.866
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(262.630.114)	(262.630.114)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>500.000.000.000</b>	<b>22.883.498.026</b>	<b>36.741.080.251</b>	<b>559.624.578.277</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	1.650.940.435	1.650.940.435
Trích thưởng ban điều hành Công ty	-	-	(306.625.000)	(306.625.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	(1.392.719.173)	(1.392.719.173)
Trích chi trả cổ tức năm 2016	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>500.000.000.000</b>	<b>22.883.498.026</b>	<b>31.692.676.513</b>	<b>554.576.174.539</b>

(i) Trong năm 2017, Công ty đã tiến hành trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2016.

**Vốn điều lệ**

Theo Giấy chứng nhận đầu tư (sửa đổi), vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, vốn điều lệ đã được cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đầu tư		Vốn đã góp Số cuối năm	Vốn đã góp Số đầu năm
	VND	%	VND	VND
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	315.000.000.000	63%	338.188.000.000	338.188.000.000
Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương	10.000.000.000	2%	52.000.000.000	52.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	1.000.000.000	0,2%	11.000.000.000	11.000.000.000
Các cổ đông khác	174.000.000.000	34,8%	98.812.000.000	140.812.000.000
	<b>500.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>500.000.000.000</b>	<b>542.000.000.000</b>

Theo Quyết định số 52/QĐ-DKPM ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã quyết định chi trả 5.000.000.000 VND tiền cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận sau thuế năm 2016.

**14. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<u>Năm nay</u> <b>VND</b>	<u>Năm trước</u> <b>VND</b>
<b>Tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ</b>		
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng hóa	372.931.440.000	412.981.209.909
- Doanh thu dịch vụ gia công hàng hóa	77.197.438.630	90.778.535.210
- Doanh thu dịch vụ khác	12.051.801.352	10.749.765.227
	<b>462.180.679.982</b>	<b>514.509.510.346</b>
<b>Doanh thu từ các bên liên quan</b> <b>(Thuyết minh số 21)</b>	<b>461.692.511.517</b>	<b>512.728.360.316</b>

**15. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	<u>Năm nay</u> <b>VND</b>	<u>Năm trước</u> <b>VND</b>
Giá vốn hàng hóa xuất bán	374.846.743.986	415.165.331.912
Giá vốn dịch vụ gia công hàng hóa	70.715.131.991	71.706.155.380
Giá vốn dịch vụ khác	8.436.260.946	7.524.835.659
	<b>453.998.136.923</b>	<b>494.396.322.951</b>

**16. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	<u>Năm nay</u> <b>VND</b>	<u>Năm trước</u> <b>VND</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	375.274.889.881	414.628.158.408
Chi phí nhân công	20.552.314.924	27.716.611.927
Chi phí khấu hao tài sản cố định	35.706.692.468	36.115.156.216
Chi phí khác bằng tiền	36.091.744.341	34.476.929.903
	<b>467.625.641.614</b>	<b>512.936.856.454</b>

**17. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<u>Năm nay</u> <b>VND</b>	<u>Năm trước</u> <b>VND</b>
Lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay	100.245.504	165.818.746
Lãi bán hàng trả chậm	5.702.592.225	6.155.181.787
	<b>5.802.837.729</b>	<b>6.321.000.533</b>

**18. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<b>Năm nay</b> <b>VND</b>	<b>Năm trước</b> <b>VND</b>
Chi phí lương nhân viên	8.624.022.406	13.640.668.143
Chi phí khấu hao tài sản cố định	107.788.633	69.367.525
Chi phí thuế, phí, lệ phí	-	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.895.693.652	4.827.497.835
	<b>13.627.504.691</b>	<b>18.540.533.503</b>

**19. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	<b>Năm nay</b> <b>VND</b>	<b>Năm trước</b> <b>VND</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	465.799.643	1.881.407.444
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>465.799.643</b>	<b>1.881.407.444</b>

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	<b>Năm nay</b> <b>VND</b>	<b>Năm trước</b> <b>VND</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>2.116.740.078</b>	<b>8.845.003.310</b>
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>	<b>212.258.137</b>	<b>562.033.911</b>
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	<i>212.258.137</i>	<i>562.033.911</i>
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>2.328.998.215</b>	<b>9.407.037.221</b>
<i>Thu nhập chịu thuế suất thông thường 20%</i>	<i>2.328.998.215</i>	<i>9.407.037.221</i>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>465.799.643</b>	<b>1.881.407.444</b>

**20. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	<b>Năm nay</b> <b>VND</b>	<b>Năm trước</b> <b>VND (*)</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>1.650.940.435</b>	<b>6.963.595.866</b>
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban điều hành	-	1.699.344.173
<b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.650.940.435</b>	<b>5.264.251.693</b>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	50.000.000	50.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>33</b>	<b>105</b>

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 40/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017, Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt việc trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban điều hành Công ty từ lợi nhuận năm 2016 với số tiền lần lượt là 1.392.719.173 VND và 306.625.000 VND. Theo đó, Công ty đã tính lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2016.

**21. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

***Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:***

<b><u>Bên liên quan</u></b>	<b><u>Mối quan hệ</u></b>
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Petechim	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	Cùng tập đoàn
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Chế biến khí Vũng Tàu	Cùng tập đoàn
Công ty Bảo hiểm PVI Vũng Tàu	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	Cùng tập đoàn
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	Cùng tập đoàn
Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chế biến Dầu khí Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam	Cùng tập đoàn
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông	Cùng tập đoàn
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	Cùng tập đoàn
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	Cùng tập đoàn
Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro	Cùng tập đoàn
Công ty Vận tải Xăng dầu Dầu khí Miền Nam	Cùng tập đoàn

***Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:***

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Mua hàng hóa và dịch vụ</b>	<b>19.583.210.318</b>	<b>429.866.329.287</b>
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	1.427.366.009	8.847.422.505
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	-	1.476.390.506
Công ty Cổ phần Thương mại Năng Lượng Xanh	-	412.609.897.729
Công ty TNHH MTV Chế biến khí Vũng Tàu	1.875.027.205	1.949.077.043
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	2.698.954.380	906.635.610
Công ty Bảo hiểm PVI Vũng Tàu	-	1.883.218.336
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	1.245.061.923	901.282.132
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển	-	680.179.910
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	256.501.890	521.298.240
Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam	81.272.730	74.727.276
Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chế biến Dầu khí Việt Nam	554.611.291	16.200.000
Công ty Vận tải Xăng dầu Dầu khí Miền Nam	10.724.175.032	-
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD	570.587.858	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	149.652.000	-
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Bán hàng hóa và dịch vụ</b>	<b>461.692.511.517</b>	<b>512.728.360.316</b>
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	460.953.187.943	512.612.698.997
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	103.200.000	25.710.000
Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL	21.660.750	18.851.319
Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam	-	71.100.000
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	4.200.000	-
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông	467.020.000	-
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè	62.150.000	-
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	81.092.824	-
<b>Lãi bán hàng trả chậm</b>	<b>5.702.592.225</b>	<b>6.155.181.787</b>
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	5.702.592.225	6.155.181.787



**Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:**

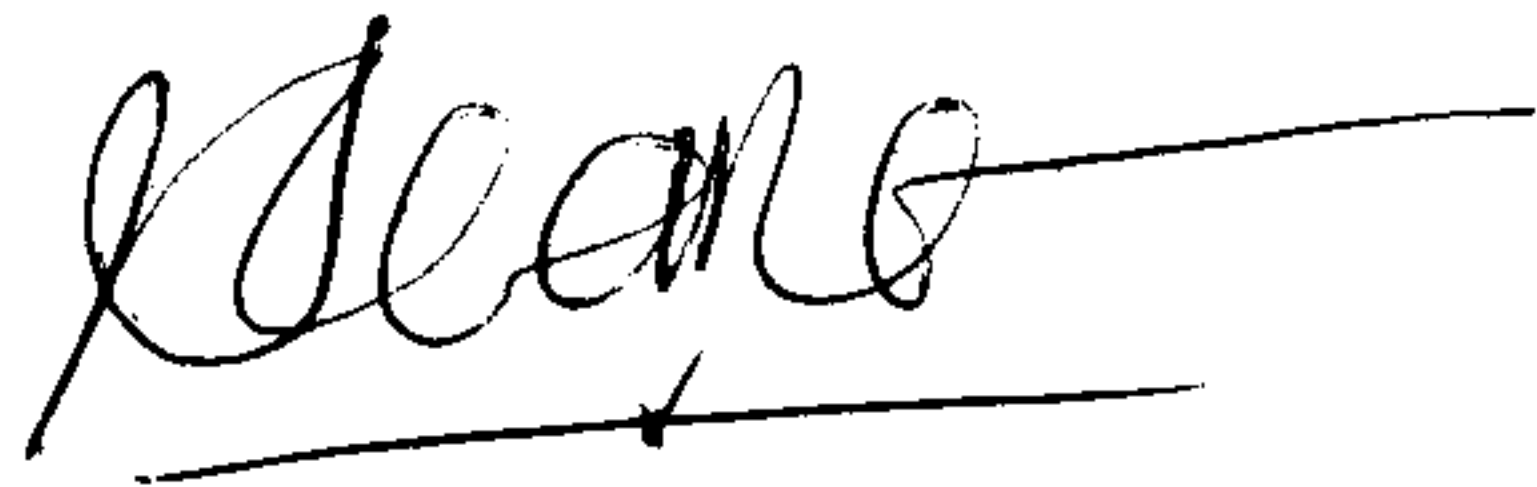
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>309.748.320.239</b>	<b>319.386.469.387</b>
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	309.606.244.979	319.312.733.727
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	75.240.000	11.880.000
Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL	2.590.260	2.818.660
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông	43.950.000	47.872.000
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè	20.295.000	9.020.000
Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam	-	2.145.000
<b>Các khoản phải trả</b>	<b>2.070.454.608</b>	<b>2.064.003.097</b>
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	269.588.600	-
Công ty TNHH MTV Chế biến khí Vũng Tàu	237.955.079	316.182.786
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	116.697.950	74.193.280
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	147.688.728	175.457.205
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	-	137.437.575
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	1.076.616.836	1.262.300.795
Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam	6.600.000	-
Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro	149.652.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD	65.655.415	98.431.456
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
<b>Phải thu khác</b>	<b>1.716.827.164</b>	<b>19.224.839.573</b>
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	1.716.827.164	19.224.839.573

**Thu nhập Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị được hưởng trong năm như sau:**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	1.740.735.762	1.771.706.766

**22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Đơn vị	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
1. Ngoại tệ	EUR	50	50
2. Hàng hóa nhận vật tư giữ hộ	Lít	42.880	301.035

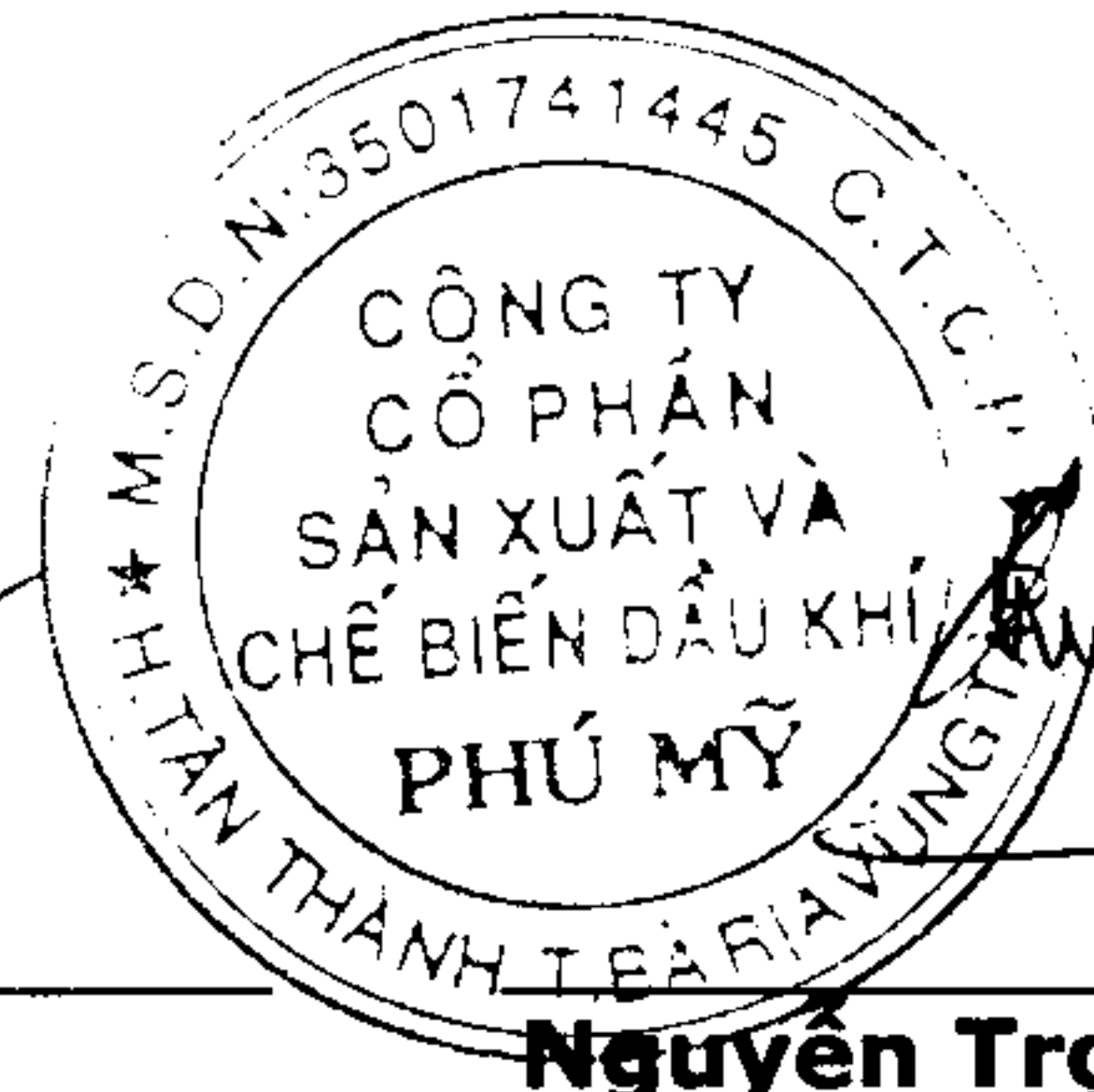


**Lê Văn Phong**  
**Người lập biểu**

Ngày 05 tháng 3 năm 2018



**Lương Trung Kiên**  
**Kế toán trưởng**



**Nguyễn Trọng Quyết**  
**Giám đốc**

# Deloitte.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN  
DẦU KHÍ PHÚ MỸ**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**THƯ QUẢN LÝ**

**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2017**

CMC

Số: 548 /VN1A-HN-QL

**Kính gửi:** **Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ**

Thưa các Quý Ông,

Chúng tôi, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, đã hoàn thành công việc kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ (gọi tắt là "Công ty"). Trong quá trình kiểm toán, chúng tôi đã kiểm tra các ghi chép kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty nhằm phục vụ cho mục đích kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Với mong muốn trợ giúp Ban lãnh đạo của Công ty trong việc hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị, chúng tôi xin gửi kèm theo một số ý kiến nhận xét và gợi ý của chúng tôi về các vấn đề mà chúng tôi cho rằng cần được quan tâm.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các vấn đề nêu ra ở đây có được thông qua việc thực hiện các thủ tục kiểm toán báo cáo tài chính thông thường, được xây dựng nhằm mục đích chủ yếu là cho phép chúng tôi đưa ra các ý kiến nhận xét về báo cáo tài chính của Công ty. Do đó, các ý kiến nhận xét và gợi ý này không bao gồm tất cả những điểm yếu có thể có của hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống kế toán của Công ty. Điều này chỉ có thể đạt được khi tiến hành một cuộc kiểm tra đặc biệt và chi tiết hơn.

Các vấn đề nêu trong Thư quản lý đã được thảo luận với đại diện Ban Giám đốc Công ty, ý kiến của các Ông được ghi trong mục "Ý kiến của Công ty".

Chúng tôi muốn nhân cơ hội này được bày tỏ sự cảm ơn tới Ban Giám đốc, phòng Tài chính Kế toán cùng các phòng nghiệp vụ có liên quan của Công ty đã hợp tác và giúp đỡ chúng tôi trong thời gian tiến hành kiểm toán.



**Trần Huy Công**  
**Phó Tổng Giám đốc**

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 09 tháng 3 năm 2018  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
<b>CÁC VẤN ĐỀ PHÁT SINH TRONG NĂM NAY</b>	
1. Dự án mở rộng kho chứa nhà máy chế biến condensate và Dự án mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho nhà máy chế biến condensate	3
2. So sánh chi phí giá thành thực tế với kế hoạch giá thành năm 2017 của Công ty theo Quyết định số 85/QĐ-DVN ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Tổng Công ty Dầu Việt Nam.	3 - 6

00  
/  
C  
H  
E  
/  
1  
/

**CÁC VẤN ĐỀ PHÁT SINH TRONG NĂM NAY**

**1. Dự án mở rộng kho chứa nhà máy chế biến condensate và Dự án mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho nhà máy chế biến condensate**

**Quan sát**

Tại ngày 31/12/2017, Công ty đang phản ánh trên khoản mục "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" bao gồm Dự án mở rộng kho chứa nhà máy chế biến condensate và Dự án mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho nhà máy chế biến condensate với số tiền là 41.624.456.645 VND. Căn cứ vào Quyết định số 18/QĐ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã tạm dừng việc tiếp tục triển khai xây dựng 2 dự án này. Đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa có những đánh giá và quyết định cụ thể về khả năng thu hồi cũng như việc tiếp tục đầu tư các dự án nêu trên.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa có những đánh giá và quyết định cụ thể về khả năng thu hồi cũng như việc tiếp tục đầu tư các dự án nêu trên. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán cần thiết để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến các dự án này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu chi phí xây dựng cơ bản dở dang hay không. Vấn đề này chúng tôi sẽ nêu trong Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Ý kiến công ty**

Đồng ý với ý kiến của Kiểm toán viên

**2. So sánh chi phí giá thành thực tế với kế hoạch giá thành năm 2017 của Công ty theo Quyết định số 85/QĐ-DVN ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Tổng Công ty Dầu Việt Nam.**

**Quan sát**

So sánh chi phí giá thành thực tế với kế hoạch giá thành năm 2017 của Công ty theo Quyết định số 85/QĐ-DVN ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Tổng Công ty Dầu Việt Nam. Chúng tôi nhận thấy một số khoản mục chi phí phát sinh thực tế vượt so với kế hoạch đã được phê duyệt, cụ thể như sau:

12  
VC  
HỆ?  
0  
T  
1.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ**

Khu Công nghiệp cái mép, xã tân phước, huyện tân thành, tỉnh Bà rịa vũng tàu

**THƯ QUẢN LÝ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Giá thành - Chi phí sản xuất theo kế hoạch được giao	Thực tế thực hiện năm 2017 - Theo số liệu Phòng kế toán tổng hợp	Tỷ lệ thay đổi so với kế hoạch	Nguyên nhân tăng/giảm - Theo giải thích của Công ty
<b>A</b>	<b>Chi phí biến đổi theo sản lượng</b>	<b>11.995,0</b>	<b>13.004,0</b>	<b>108%</b>	
<b>1</b>	<b>Chi phí nguyên vật liệu quản lý</b>	<b>571,8</b>	<b>802,0</b>	<b>140%</b>	
-	Chi phí vật liệu QL	-	-	-	
-	Vật liệu khác	571,8	802,0	140%	Do phát sinh thêm chi phí mua nguyên liệu để pha chế xăng E5
<b>2</b>	<b>Chi phí nhiên liệu, điện nước</b>	<b>2.459,0</b>	<b>2.547,0</b>	<b>104%</b>	
-	Nhiên liệu (xăng xe, DO máy phát điện)	1.226,0	1.305,0	106%	
-	Điện năng	1.100,0	1.072,0	97%	
-	Nước	133,0	170,0	128%	
<b>3</b>	<b>Thuế, phí, lệ phí</b>	<b>50,0</b>		<b>0%</b>	
<b>4</b>	<b>Chi phí mua ngoài</b>	<b>5.501,5</b>	<b>7.702,0</b>	<b>140%</b>	
-	Chi phí cầu cảng	1.552,7	1.793,0	115%	Chi phí này tăng do sản lượng sản xuất tăng.
-	Chi phí vận chuyển DO	405,7	582,0	143%	Tăng do lượng DO sản xuất tăng
-	Chi phí chống tràn dầu	684,2	541,0	79%	
-	Chi phí thuê vận hành kho	1.470,0	2.955,0	201%	Tăng do thay đổi sản lượng pha chế tại các kho
-	Phí bảo hiểm (Nhà cửa, TB, HH, Trách nhiệm, con người,...)	1.388,9	1.831,0	132%	Tăng do cách hạch toán vào giá thành và chi phí quản lý
<b>5</b>	<b>Chi phí hao hụt</b>	<b>2.872,3</b>	<b>1.380,0</b>	<b>48%</b>	
	Chi phí DO đốt lò	2.872,3	1.380,0	48%	
<b>6</b>	<b>Chi phí bằng tiền khác</b>	<b>540,4</b>	<b>573,0</b>	<b>106%</b>	
-	Công tác phí, tàu xe	540,4	573,0	106%	Tăng do nhu cầu sản xuất tăng
<b>B</b>	<b>Chi phí ít biến đổi theo sản lượng</b>	<b>56.214,0</b>	<b>56.201,0</b>	<b>100%</b>	
<b>1</b>	<b>Chi phí tiền lương</b>	<b>11.530,5</b>	<b>10.344,0</b>	<b>90%</b>	
-	Tiền lương + Lương ngoài giờ	10.706,0	9.711,0	91%	
-	Thưởng An toàn	824,5	633,0	77%	
<b>2</b>	<b>Chi phí CCDC</b>	<b>401,0</b>	<b>475,0</b>	<b>118%</b>	
<b>3</b>	<b>Chi phí khấu hao TSCĐ</b>	<b>36.612,0</b>	<b>35.598,0</b>	<b>97%</b>	
<b>4</b>	<b>Chi phí duy tu, sửa chữa bảo dưỡng</b>	<b>1.333,3</b>	<b>3.522,0</b>	<b>264%</b>	Tăng do nhu cầu duy tu sửa chữa phát sinh thực tế tăng do với kế hoạch

00 /  
TY  
HUU  
TI  
AN  
P.1

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Giá thành - Chi phí sản xuất theo kế hoạch được giao	Thực tế thực hiện năm 2017 - Theo số liệu Phòng kế toán tổng hợp	Tỷ lệ thay đổi so với kế hoạch	Nguyên nhân tăng/giảm - Theo giải thích của Công ty
<b>5</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>6.337,1</b>	<b>6.262,0</b>	<b>99%</b>	
-	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	1.553,2	1.234,0	79%	
-	Tiền ăn ca	642,9	592,0	92%	
-	Điện thoại	-	-		
-	Chi phí văn phòng phẩm, mua nước uống, tạp hóa văn phòng, báo chí.	318,0	245,0	77%	
-	Tiền thuê văn phòng, thuê đất	193,7	193,0	100%	
-	Thuế ngoài sửa chữa VP, TSCĐ	50,0	-	0%	
-	Chi phí chứng thư hàng hóa	83,2	331,0	398%	Tăng do sản lượng pha chế tăng, cần thử nghiệm, hiệu chuẩn.
-	Chi phí giám định hàng hóa	169,5	-	0%	
-	Chi phí bảo hộ lao động hàng năm. Trong đó:	2.021,4	1.915,0	95%	
+	Chi phí khám chữa bệnh	186,8	187,0	100%	
+	Chi phí bồi dưỡng độc hại đường sữa	584,5	510,0	87%	
+	Chi phí mua sắm quần áo bảo hộ lao động + quần áo cho nhân viên văn phòng. trang thiết bị lao động	473,2	374,0	79%	
+	Huấn luyện về an toàn, PCCN	208,5	196,0	94%	
+	Chi phí mua sắm thiết bị PCCC, sửa chữa bảo dưỡng... Đánh giá tác động môi trường	568,4	648,0	114%	
-	Chi phí khác	1.305,1	1.752,0	134%	Tăng do cách hạch toán thực tế so với kế hoạch
<b>C</b>	<b>Chi phí phụ gia</b>	<b>371.855,5</b>	<b>384.793,0</b>	<b>103%</b>	
-	Chi phí mua phụ gia	363.927,3	374.466,0	103%	Tăng do sản lượng sản xuất tăng
-	Chi phí vận chuyển phụ gia	7.720,7	10.145,0	131%	Tăng do lượng phụ gia sử dụng tăng do sản lượng sản xuất tăng.
-	Chi phí bảo hiểm phụ gia	207,4	182,0	88%	
<b>D</b>	<b>Chi phí tài chính</b>	-	-		
<b>E</b>	<b>Tổng cộng (E=A+B+C)</b>	<b>440.064,5</b>	<b>453.998,0</b>	<b>103%</b>	



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo Quyết định số 47/QĐ-DKPM-HĐQT ngày 29 tháng 4 năm 2016 về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty quy định: Đại hội cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty thông qua báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho các năm tiếp theo.

Theo Điều 25 - Quy chế tài chính quy định về quản lý chi phí: Giám đốc công ty xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt. Căn cứ vào yêu cầu quản lý, Công ty phân tích chi phí để xác định những biến động chi phí để có giải pháp điều chỉnh kịp thời.

Do đó, Ban Giám đốc Công ty cần có báo cáo phân tích biến động các khoản chi phí thực tế so với kế hoạch đã được phê duyệt và phải xin phê duyệt của Hội đồng quản trị để đảm bảo việc thực thi đúng quyền hạn và chức năng nhiệm vụ được giao.

Trong năm, khi phát sinh các khoản chi phí thực tế vượt so với kế hoạch được giao Giám đốc Công ty cần có giải trình về các khoản chi phí thực tế phát sinh tăng so với kế hoạch đã được phê duyệt để xin phê duyệt bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

**Ý kiến công ty**

Đồng ý với ý kiến của Kiểm toán viên.



TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ

Số: 24 /TTr-DKPM-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 6 năm 2018

## TỜ TRÌNH

### Về việc quyết toán thù lao năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty CP Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ ban theo Nghị quyết số 37/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ;

Căn cứ Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ ban hành theo Quyết định số 19/QĐ-DKPM-HĐQT ngày 07/8/2012;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua kế hoạch chi trả thù lao năm 2017 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty năm 2017 và phương án trả thù lao năm 2018, như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (không chuyên trách) năm 2017:

Thực tế tổng mức thù lao đã chi trong năm 2017: **168.000.000 đồng** (Một trăm, sáu mươi tám triệu đồng), trong đó:

- Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 03 người;

- Thành viên BKS (không chuyên trách): 01 người

2. Phương án thù lao trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (không chuyên trách) năm 2018 như sau:



Stt	Chức danh	Số lượng	Cơ chế hoạt động	Mức thù lao
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	Chuyên trách	Theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
2	Thành viên Hội đồng quản trị	01	Giám đốc kiêm thành viên HĐQT	Theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
3	Thành viên Hội đồng quản trị	03	Không chuyên trách	4.000.000đ/người/tháng
4	Trưởng Ban kiểm soát	01	Chuyên trách	Theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
5	Thành viên Ban kiểm soát	01	Chuyên viên lao động tiền lương kiêm nhiệm	Theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
6	Thành viên Ban kiểm soát	01	Không chuyên trách	2.000.000đ/người/tháng

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 chi theo thực tế thời gian đảm nhiệm chức danh. Quỹ thù lao được ghi nhận vào chi phí khác trong năm và thực hiện loại trừ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trí Dũng**

TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ

Số: 25 /TTr-DKPM-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 6 năm 2018

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty CP Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ

Ban kiểm soát với sự thống nhất của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ với các nội dung như sau:

**1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập**

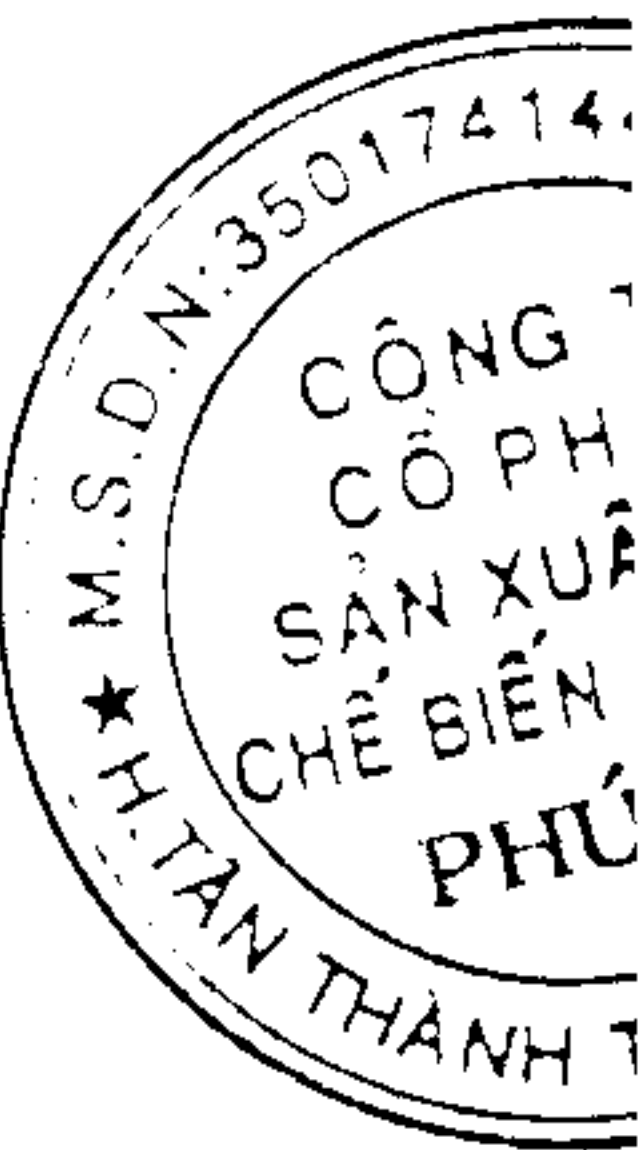
- Là một trong những đơn vị có kiểm toán uy tín, thương hiệu, được nhiều Công ty đại chúng tin cậy tại Việt Nam;
- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là đơn vị kiểm toán và định giá cho các Công ty đại chúng;
- Việc kiểm toán phải tuân theo chuẩn mực kế toán - kiểm toán Việt Nam (VAS);
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

**2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất**

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán An Phú;
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

**3. Đề xuất đơn vị kiểm toán**

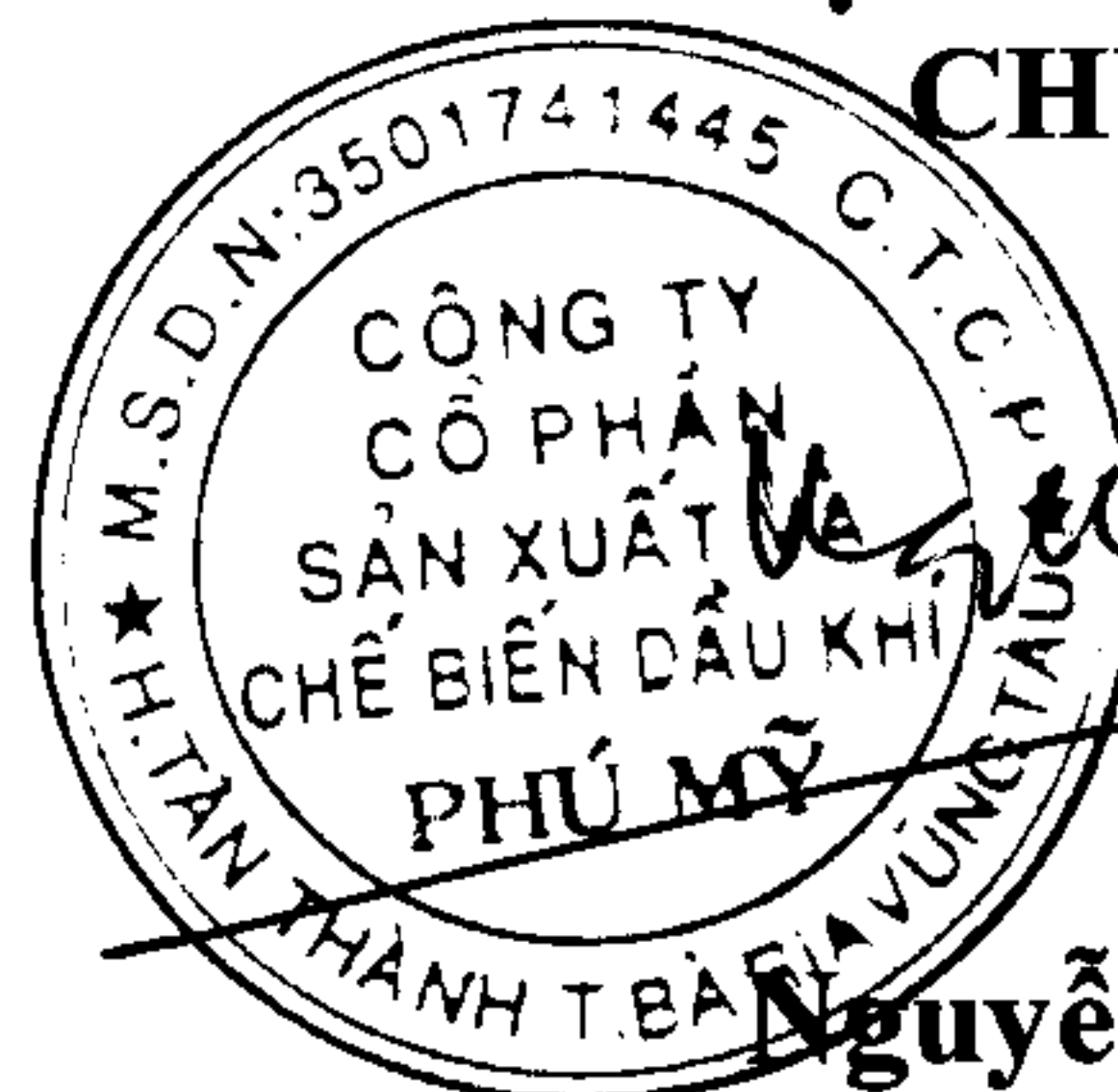
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là một đơn vị luôn nhận được sự tin cậy của khách hàng trên cả nước, đã nhiều năm kiểm toán cho các Công ty cổ phần đại chúng. Đây là đơn vị được Tổng Công ty Dầu Việt Nam và nhiều doanh nghiệp khác trong ngành dầu khí lựa chọn để kiểm toán. Ngoài ra, trong các năm 2010; 2011; 2012; 2013; 2014; 2015; 2016; 2017 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty có chất lượng, kịp thời, đáp ứng nhu cầu quản lý, điều hành.



Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam tiếp tục là Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trí Dũng**



**TỜ TRÌNH**  
**Về việc phân chia lợi nhuận năm 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty CP Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ (PVOIL Phú Mỹ) ban hành kèm theo Quyết định số 47/QĐ-DKPM - HĐQT ngày 29/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty năm 2017;

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết phương án phân chia lợi nhuận năm 2017 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Tổng công ty phê duyệt	
		Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN		1.650.940.435
2	Tổng LNST trước khi trích quỹ (2=1)	100%	1.650.940.435
3	Trích các quỹ	40%	660.376.174
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (40% LNST)</i>	40%	660.376.174
4	Tổng LNST sau khi trích các quỹ (4=2-3)	60%	990.564.261
5	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia		30.041.736.079
6	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (6=4+5)		31.032.300.340
7	Chi cổ tức năm 2017		0
8	LN chưa phân phối chuyển năm sau (8=6-7)		31.032.300.340

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Trí Dũng**

